

Quán Ven Đường có đủ trọn bộ 224 số, kính mời vào xem

MỌI SỐ 0310

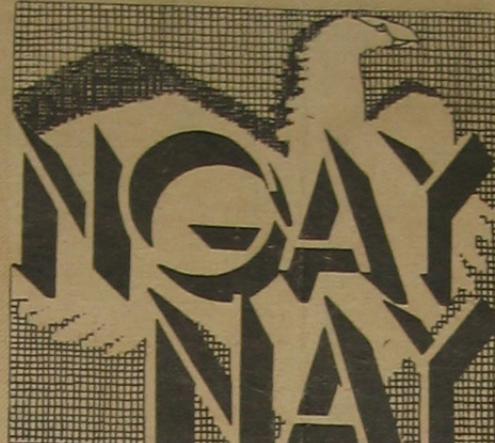
Bản Lao
Bản
cô
cô
cô

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-
Số C 563
3

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 30

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

CHỦ NHẬT 18 OCTOBRE 1936

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



HÌNH VẼ HOA
của Họa-sĩ NGUYỄN TƯỞNG-LÂN



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



BỘ QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở TRUNG-KỶ BẮC-KỶ VÀ CAO-MAN

LE TEMPS VOUS ATTAQUE
COTY VOUS DÉFIEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, Moderne
Complet, Rapide, Simple, Efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS:

L. RONDON & C° L^{di}
10, Boulevard Đông-Khanh, HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG
BÁN HÀ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-DÔNG ÂN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

NHIỀU người
Lịch-sự
phản-nán
nhưng khi Yến
tiệc, Khao-vọng,
Cưới-xin hay là
Danceing, Soirée,
mà thiền-doi giày
về-đẹp thật là thiển
về lịch-sự, hềm-vi
giày-verniss dĩ chỉ một-lần là giập sơn-sáu ngay, như
thế thì tốn tiền-lâm. Theo ý các ngài BẢN-HIỆU đã
tim được thứ da vernis garantie 1^{er} choix chất da rất
bền, chất sơn rất bóng, BẢN-HIỆU đã dùng thử trước,
đúng như giày-hèp hàng tốt ở bên Pháp, không có
thứ vernis nào hơn nữa, mời các ngài lại dùng ngay
trước khi có việc kéo-hết vì mua ở tận bên Pháp.

Giá tiền n° 37 au 40 41 au 45

Soulier vernis 1 ^{er}	5 \$ 50	6 \$ 50
Soulier boccal couleur 1 ^{er}	5 \$ 00	6 \$ 00

Các bà và các cô muốn có đôi giày hay dép kiểu

kim-thời da mềm không đau gan-bàu chân, gót không
oai-ra dảng sau, hay là lêch ngang thì nên chú-ý đến
BẢN-HIỆU, vì BẢN-HIỆU mượn toàn-thợ đóng-giày
dame khéo làm giày các bà, các cô đẽ khi các bà, các
cô di ra đường cho được cứng-cáp và lạnh-lẹ như
người Au Mỹ vậy.

FARIS CHAUSSURE

N° 20, Borgnis Desbordes — HANOI
Trước cửa sở Gendarmerie, gần nhà thương Phà-doanh
ngoài cửa cheo chiếc giầy ống (bolle) mùi vàng



1° TRÔNG NGAY VÀ TÌM



10 ĐIỀU TÂM NIÊM CỦA BẠN TRẺ

CÀI CÁCH...

CÔNG CUỘC xã hội ở nước ta chưa có gì cả. Bốn phận của ta, của thanh niên, của những người có óc mới, là đem tâm-trí, tài-lực vào những công cuộc ấy.

Với một tấm lòng thành thực linh ở sự tiến-hóa của xã hội, với một tấm lòng thương yêu người một nước, nhất là những người yếu hèn cõi khổ, ta cần phải kết đoàn lại để làm việc.

Những người cùng nghề, cùng quyền lợi, nên họp nhau lại lập nên một sức mạnh để tự bênh vực cho mình, để tìm phương làm cho nghề mình một ngày một hơn, đó là một việc nước vân minh nào cũng có.

Ngoài những nghề-doán ấy, ta còn cần phải gom tài góp sức để khai tri cho ta nőa.

Trong một làng, muốn cho chóng di đến cõi vân-minh, không còn gì hơn chung nhau lập hội học. Mở mang tri thức là một sự cần cho dân ta như cơm bữa. Ngàn vạn sự đều do dãy mà ra cả. Ta không thể một ngày sao lảng được sự cần thiết ấy. Ta cần phải dậy lẫn nhau, và đem điều sở đặc truyền cho những người chung quanh biết. Như vậy, những thành kiến hủ bại, những cẩn bã xưa, những sự tối tăm ngu-xuẩn sẽ tan đi, để chỗ lại cho ánh sáng.

Lại còn cần phải lập hội thề dục, víra để làm tươi tốt tình bằng hữu, víra để luyện thân thề cho cường tráng. Thân thề có cường tráng, linh hồn mới mạnh mẽ được.

Rồi lại họp nhau lại để giúp đỡ lẫn nhau và giúp đỡ cho những người bị ức hiếp mở những công cuộc cứu tế và nuôi lấy một tinh thần nghĩa hiệp...

Bao nhiêu công cuộc còn đương đợi thanh niên.

Hoàng-Đạo

ĐIỀU TÂM NIÊM THỨ NĂM

LUYÊN TÍNH KHÍ

MỞ MANG trí thức là một điều cần thiết cho người ta, đó là một sự cố nhiên. Nhưng không phải chỉ có bộ óc thông thái là đủ thành một người hoàn toàn.

Học thức đem lại cho người ta những điều biết. Học thức đem lại cho người ta cách bàn luận nghiêm cùa theo lý trí. Học thức là một cái thia khóa mở cho người ta cánh cửa những kho tàng bí mật của tạo-hoa. Học thức là cái then chốt để cho người tìm nghĩa của sự sống... Nhưng học thức không đem lại cho ta trí quả quyết và những đức tính khác cần cho ta trong cuộc đời tranh sống này.

Biết bao nhiêu người có học thức và thông minh đem tài trí của mình dùng vào việc ca tụng những nơi quyền quý đang mong một chút hư danh, một nơi nương nhờ, một chỗ ẩn thân, no đà, phè phỗn với vợ con.

Biết bao nhiêu người có học thức đem những điều sở hữu của mình ra để tìm các mánh khóe lừa lung đ诳 bóc lột, áp chế những người khác, hèn yếu hơn mình, những người đáng lẽ mình phải hành vực.

Biết bao nhiêu người có học thức, trông rõ những việc đáng làm nhưng vì nhu nhược, sợ hãi không dám dùng tay vào

nhiều việc mà họ cho là hay, là cần thiết. Những nhà bác học, trong đời thực tế, thường là những người hiền lành, lo lắng, có khi không đủ nghị lực mà sai khiến nỗi sợ trong nhà nőa.

Là vì tính khí họ không có luyện.

Luyện tính khí, theo ý chúng tôi, là một điều cần thiết không kém gì luyện trí não. Tính khí không có luyện, thi dân cho thông minh đến tuyệt vời chăng nữa, tư tưởng của mình cũng đến hoặc rời vào nơi không đáng kể, hoặc không ăn đứt với hành vi của mình.

Tính khí phải luyện nên cường cường quả quyết. Phải tập ý chí cho mạnh mẽ,

linh hồn thành rắn rỏi. Ta phải tự sai khiến được thân thể ta, định được dục vọng của ta, chính được tâm ta, rồi mới có thể sai khiến được người khác, cải tạo được xã hội. Trong người ta, bao giờ cũng có cuộc xung đột kịch liệt của khát-nhát hướng xả-kỷ ái nhân với lòng ích kỷ, với những dục vọng đáng bỉ. Một bên thắng tất có một bên bại. Ta phải luyện tâm hồn ta thế nào cho cuộc xung đột ấy hóa ra một cuộc chiến thắng không cùng của những tinh-tinh cao-mượng. Ta nên tâm niệm niêm rằng những phút ta đã quên hồn ta.

Luyện được tâm hồn trở nên mạnh mẽ

ta sẽ thấy ta vui vẻ mà hành động ; vì lòng vui là đóa hoa tự nhiên của trời trao cho những người có linh hồn cứng cáp.

Ta sẽ vui vẻ mà quyết đoán. Thủ độ ta sẽ rõ ràng, khúc triết đối với mọi sự. Không có cảnh tượng nào buồn, chán hoi cảnh tượng một linh hồn dữ dội, hay một linh hồn thờ ơ, lanh dạm với mọi việc. Ngán nỗi những linh hồn ấy ở nước ta lại gấp được hàng ngày. Trước một vấn đề quan trọng như vấn đề mới, cũ, mà biết bao nhiêu người luồng lỵ trong

biết bao nhiêu năm !

Với một tinh linh hồn luyện nên cứng cáp, rắn rỏi, ta sẽ lúc nào cũng giữ vững được nhân phẩm.

Ta sẽ không sợ ai. Không sợ, thực là một đức tính quý hóa nhất cho dân tộc ta.

Từ nay trở đi, ta phải xóa bỏ hai chữ nhẫn nhục. Ta phải đấu, nhân phẩm lên trên những sự cay khổ, những nỗi đau đớn.

Luyện linh hồn ta trả nên can đảm rồi, ta ai cần luyện cho ta và cho người chung

quanh có một linh hồn cao thượng nữa.

Ta sẽ không nịnh ai. Ai cũng vậy, ta sẽ coi là người như ta, ngang hàng với ta. Ta không khinh thị ai, cũng không tâng bốc ai. Ta nên nhớ rằng chức phận có khác, nhưng hon kẽm nhau không phải ở chỗ sang hèn, giàu nghèo, bơm kém nhau chỉ vì nhân phẩm mà thôi.

Ta sẽ không ghen ghét ai. Ta cần phải bỏ cái tình đồ kỹ thông thường ở nước ta. Cái tình xấu áy sưa ta trả nên cay nghiệt như một bà mẹ chồng đối với những

người hơi có chút tài năng trong xã hội. Đem nhau dã không có ích gì cho ta — trái lại nữa — lại có hại cho sự tiến hóa của dân nước. Nếu cả một dân tộc cứ nghĩ ngờ lẫn nhau thì còn mong kiến thiết gì được nữa !

Không sợ, không nịnh, không ghét, vui vẻ và quyết đoán, luyện được ngàn ấy đức tính, dân tộc ta sẽ có can đảm của người Nhật, ý chí của người Anh, nước ta sẽ là một nước có diêm phúc tốt vời vậy.

Hoàng Đạo

Trà lời Tân-Xã-Hội

GIÒNG SÔNG RÔNG



À thành lệ, cái thói công-kịch đoàn Tự Lực của những tờ báo mới ra đời muốn tìm độc-giả.

Một phần vì lẽ ấy, ông Như Tiết trong báo Tân-xã-Hội, hùng hổ công kích chúng tôi. Theo ông ta, chúng tôi đã phản cản binh dân, phản cản thanh niên trí thức, phản cản tiêu tư sản... phản tuốt tuột, có lẽ phản cản chúng tôi nữa. Ông ta phê phán một cách háng tiếc như anh chàng hay quyết đoán của La Brugere, một vài khác dã lên vài mươi nghị án. Duy có một điều lỗi nhỏ, không đáng kể, là anh chàng lên án như vậy không suy nghĩ gi.

Ông Như Tiết lại hơn anh chàng ấy một bức : ông ta còn muốn làm thầy bói nữa. Chẳng thể mà ông ta đám đoán già rằng từ « bảo-thủ », chúng tôi sẽ đi tới « phản động ». Ông thầy đoán hay như vậy, ở lăng bão làm quái gi, đi xem xổ cho thiên-ha còn hơn.

Thực ra, ông thầy bói Như Tiết công kích chúng tôi là vì an phải đưa ông Vũ-vân-An. Ông An muốn kéo cánh với chúng tôi, nhưng không xong, hóa nên ông khiến ông Như Tiết hăng tiết một bài cho chúng tôi « liêu sự nghiệp ». Hoài của ! giả chúng tôi nhầm mắt theo mệnh lệnh của ông An, hùa theo ông ấy, quên mất sự độc lập của ngọn bút vô lư, thi có phải đã được ông Như-Tiết tăng lèn là một lòn vi binh dân, vi thanh niên trí thức, vi tiêu tư sản... vi ông An rồi khêng !

Nhưng công kích chúng tôi, chúng tôi cũng cho là một điều hay. Công kích, lúc là để ý đến công việc của chúng tôi. Như vậy, thiết tưởng còn hơn là thô lanh dam. Võ nhân dịp này, chúng tôi có cơ nói đến thái-độ của chúng tôi. Chúng tôi vốn có cảm tình với nhóm lao-dộng, tuy lý tưởng có khác nhau, nên chúng tôi muốn

nhóm ấy hiếu chung tôi hơn. Còn ông An, ông Như Tiết hay ông Như Lòng khác có hiếu cùng chặng, chúng tôi cũng không lấy làm bận lòng cho lắm.

Ông Như Tiết nóng nỗi bảo rằng chúng tôi không thành thực mong sự đổi mới cần thiết cho xã hội vì thờ ơ hẳn với « phong trào đổi mới đang sôi nổi trong cuộc sinh-hoạt của toàn-thể dân chúng » « lúc quốc gia đa sự » này.

Phiên một nỗi, đối với chúng tôi, « quốc gia đa sự » không phải chỉ bấy giờ mà có thật đã lâu. Còn phong-trào đổi mới, nó nói nỗi từ ngày Phong-Hòa mới ra đời, mà bấy giờ, mà về sau, nó vẫn sôi nổi, nó vẫn mạnh mẽ tiến hành.

Phải, chúng tôi mong dân chúng ngày một đổi mới từ lúc chúng tôi mới ra làm báo, mà lòng mong mỏi ấy không bao giờ phải lật được. Chúng tôi có tư tưởng cầu cách xã-hội một cách êm thắm trong phạm vi luật pháp. Chúng tôi muốn tự mình cứu giúp lấy mình, tự mình tìm kiếm nhu cầu cho mình và tự mình tìm cách đạt mục đích. Và trước hết, chúng tôi đề ý đến dân quê. Dân quê là số đông, dân quê là hầu hết dân chúng, mà tinh cảm của dân quê đáng để ý đến hơn tinh cảm của họ thuyền nhiều.

Phải, chúng tôi theo chủ nghĩa bình dân. Có tờ báo « mì chay » đã công kích chúng tôi về mặt ấy, song lời lẽ non nớt, chúng tôi không nỡ đáp lại, sợ tủi ngời bùt.

Nay ông Như Tiết đã nhắc đến, chúng tôi phải nói rõ rằng bình dân, theo ý chúng tôi, không phải là hàng vò sản đem đổi cho hàng hưu sản, không phải là giai cấp lao động đem đổi cho giai cấp tư bản.

Chúng tôi dùng chữ bình dân để đổi lại với hàng quý phái, trưởng giả. Theo nghĩa ấy thì tôi, ông, và phần đông dân quê đều là bình dân cả. Theo nghĩa ấy, giai cấp tiêu tư sản cũng là bình dân.

Phải, chúng tôi tin rằng công việc tối quan trọng của ta, của thanh niên trí thức là nâng cao trình độ của bình dân. Chúng tôi mạnh bạo đi vào con đường ấy từ lâu. Chương trình chúng tôi đã định hẳn hoi, phản minh. Con đường thực hành, chúng tôi chia ra từng thời kỳ : chúng tôi sẽ từ từ tiến, không có sức mạnh nào cản nổi, như giông sóng rộng chảy thẳng ra biển khơi, không lúc nào ngừng. Công việc của chúng tôi về lâu về dài, không phải dựa vào một việc bất thần xảy ra, một việc nhất thời nào mới sống được. Nhưng đó là tương lai, một tương lai gần gũi thật nhưng vẫn chưa tới, nên chúng tôi chưa muôn nói đến. Chúng tôi không có cái tinh lam thầy bói của ông Như Tiết. Công việc chúng tôi làm đến đâu, chỉ hướng của chúng tôi sẽ rõ ra đến đó. Một ví dụ : Ngày chúng tôi ra làm báo, không có bài phi-lô, không có trương trình, mãi đến khi công việc đã hơi có kết quả, lúc bấy giờ ai nấy mới rõ chúng tôi định làm gì.

Hiện giờ, như lời ông Tam đã nói, chúng tôi còn ở trong phạm vi báo giới, ở trong phạm vi văn giới. Không phải là vò ý mà chúng tôi nên lên cái tên Tự-lực-văn-doan. Cho nên lấy báo chí, sách vở làm phương pháp hành động, chúng tôi đem truyền bá tư tưởng mới. Chúng tôi lấp lấp làm tư hào rằng ngoài xã-hội, tư tưởng của chúng tôi đã thấy lan rộng ra; có lẽ chính ông Như Tiết đã chịu ảnh hưởng mà không biết. Thay đổi cả tư tưởng một xã-hội già cỗi, đi ngược lại giọng « bảo thủ » ò át, trong lúc ông Như Tiết còn u-u minh-minh, vây má ông ấy cho là hờ hào trong rỗng, thi tri thức của ông ấy thật chưa vuợt được ra ngoài mấy trang sách nhà trường. Trong báo giới, mà báo giới chữ quốc ngữ, những công việc chúng tôi đã làm, là làm theo sự có thể làm được trong phạm vi của chế độ chát hẹp.

Ở dưới cái chế độ đó, chúng tôi mới hay báo chí tự do cần cho ta là chúng nào. Vì vậy, được tin Phái bộ điều tra tôi, điều cốt nhât, điều trước tiên, chúng tôi cho là xin lấy được những điều lự do của nền dân chủ. Ông Tam vào Ủy ban làm thời cũng vì lẽ ấy. Giá thử lúc đó nhóm ông An đứng lên hô hào, chúng tôi cũng sẵn lòng hợp tác. Là vì chúng tôi nghĩ rằng nhóm nào làm việc cũng được, miễn là những điều thành cầu chính đáng.

Ông Như Tiết lại nghĩ khác. Ông ta nói : « Tập dân nguyện có do dân thảo lầy, thi rồi dân mới biết ngóng trông kết quả, dân nở hồi hộp, sôi nổi ngóng trông kết quả. Chứng ấy cái kết quả tốt đẹp mới đến dân. Nếu dân chẳng im lìm nằm mà gửi hy vọng vào dùm người kia (dùm ông Lục) thì khác gì cái anh hả miếng nằm ở gốc sung ? Nhóm ông Tam đã chưa chưa ? »

Nhóm chúng tôi hiếu lâm, mà cũng chẳng có gì là la nêu tôi nói

GIỌC DU'ONG GIÓ BỤI
LOẠI SÁCH ĐẸP Op.70

Đã bán hết

MỘT Ý

CÙNG ỦY BAN BÁO GIỚI

Công việc thứ nhất của Ủy ban báo giới: Làm cho Ủy ban hành động nhận lời thỉnh cầu của mình. Đã làm xong.

Nay đã đến công việc thứ hai: Hợp tác với báo chí Trung, Nam để thảo những bài cờ động cho ngôn luận tự do, dăng một loạt trên hết thảy các báo, và diễn thuyết cho công chúng hiểu sự cần thiết của ngôn luận tự do.

Nhân dịp, chúng tôi góp một ý:

Các Ủy ban báo chí Trung, Nam, Bắc thử bàn xem có nên cử một người trong làng báo sang Pháp để vận động xin ngôn luận tự do. Người đó sẽ đem đủ tài liệu để tỏ với Pháp định biết rằng ngôn luận tự do có lợi cho cuộc tiến hóa của Đông-dương, có lợi cho chính-phủ Pháp, chính phủ Thuộc-dịa và có lợi cho cả dân Anhам?

Tiền lộ phí các báo sẽ góp mỗi báo một ít (tính ra có gần 100 tờ báo, mỗi tờ báo bỏ ra độ 2, 3 chục vị chỉ được vào quang 2, 3 nghìn bạc). Nếu dư dật thì có thể di tầu bay sang cho chồng và có thể đăng báo vận động ở bên Pháp. (Riêng báo Ngày Nay sẵn lòng góp từ 50\$ tới 100\$).

Chúng tôi mong đợi ý kiến của làng báo.

NHẤT, NHỊ LINH

Là hiền hơn ông nhiều. Hôm nay sáng suốt, ông thử vắt tay lên trán suy nghĩ cho lung đén dán chúng, rồi thành thực lự vẫn minh xem hiện giờ họ có đủ lực thảo lậy ý nguyện của họ không đã? Hay là lại chủ mày ông không có liên lạc gì với họ — như ông Như Tiết hay ông Như-Lòng khác — nhảy ra tự xưng là đại-diện cho quần chúng?

Ông sẽ phải công nhận như chúng tôi, là dân chúng — hầu hết là dân quê — chỉ biết mình khồ cực, đòi rét, chứ chưa biết đường tự bênh vực lấy mình. Vây công việc tôi quan trọng của ta, của chúng tôi, của ông, là làm thế nào cho họ hiểu hết quyền lợi nghĩa vụ của họ. Công cuộc lo lát, không phải một ngày mà nên; công cuộc ấy có thành, cũng sẽ nhờ một phần lớn ở sự tự do báo chí và tự do kết đoán. (1)

Vì những sự tự do ấy, ông Tam đã vào Ủy ban lâm thời. Nhân đó mới có câu: « Tôi ở đây lấy địa vị nhà lâm báo », mà ông Như Tiết đã nhắc tới. Đến lúc báo giới đã họp, đã bầu Ủy ban báo giới, lẽ tự nhiên ông Tam phải lui ra, để cho Ủy ban ấy làm việc, một lòng tin cậy vào Ủy ban ấy.

Bấy giờ, như tôi đã nói, điều chính là xin được báo-chí tư do

dâ. Sự lực do ấy sẽ giúp ta làm việc, nâng cao trí thức của dân chúng. Lúc dân chúng đã hiểu biết quyền lợi của họ, không xin tự khắc sẽ có dâ. Muốn xin báo-chí tự do, — và những điều tự do khác — không còn gì bằng đồng lòng. Nhóm ông Lục — hay nhóm ông An, hay nhóm nào nữa — đã thảo xin những điều ấy, thì nếu những người hiểu biết cùng hưởng ứng, ủng hộ, có phải là những điều xin kia — những điều cốt yếu — có sức mạnh hơn không?

Đằng này trái lại. Chia rẽ đảng phái, vì hai người, cái vã-nhau cho có truyện. Kết quả: ấm ấm mà chưa ăn thua gì.

Chúng tôi lấy làm tiếc, lâm-buôn cho nhóm Tân-xã-lội đã làm đường đi. Một điều lỗi lớn của các ông, là đã phụ họa theo ông Vũ-vân-An, nhất nhất theo mệnh lệnh của ông ấy. Theo ông An, hay theo một người khác, tức nhóm minh không đường hoàng tư lập dù cho người ta tin. Công việc của ông An, chúng tôi thấy cũng sáng tỏ như công việc của ông Lục, không hơn kém nhau. Chúng tôi không muốn công kích ai. Xưa kia các ông vẫn biế

Một gia đình hiền có ở trần gian GIA ĐÌNH BÀ CURIE

GIỒNG GIÓI THÔNG MINH, CAN ĐẦM VÀ NGHỊ LỰC

Ai cũng biết ông P. Curie cùng với vợ là bà Curie, là hai nhà bác học đã tìm ra được chất quang tuyển (radium) mà bây giờ rất có công dụng trong khoa-học và y-học. Người ta lại biết con gái bà Curie là Irène Curie cùng với chồng là Frédéric Joliot vừa được giải thưởng hóa học Nobel vì đã sáng tạo ra được các chất quang tuyển nhân tạo. (Bà Irène có làm thử trường bộ nghiên cứu khoa học trong nội-cá Léon Blum, nhưng đã từ chức ấy gần đây).

Nhưng không mấy người biết rõ câu truyện tốt đẹp của gia đình Curie, là một gia đình có một không hai trên thế giới.

MỘT NGÀY KIA...

TRUYỆN có thể bắt đầu như một câu truyện cổ tích mà ta được nghe ngày còn nhỏ.

Một ngày kia, ở kinh thành nước Pologne, một đứa trẻ mắt đèn lấp lóe trong một gia đình đã có năm đứa con. Người bố làm thầy dạy học về toán pháp. Năm cô-bé được mười tuổi thì mẹ chết. Từ đấy, cô bé tên là Marie Skłodowska, sống ủ rũ trong một gia đình buôn râu, giữa cái bẩn đen và người cha càng thêm dâng tri. Cô ta đem hết nghị lực để trồng lại cái cảnh buồn ấy và cố học vật lý học và hóa học trong

một phòng thí nghiệm nhỏ ở nhà. Khi cần phải chọn nghề, cô ta xin vào dạy trong một trường con gái, và từ đấy dành dụm từng xu một để một ngày kia sang Paris học.

Năm 1891 — cô bé vừa 24 tuổi — Marie Skłodowska đến Paris xin vào học ở trường Sorbonne và thuê một căn buồng nhỏ ở gần. Cuộc đời cô chỉ quanh quần từ nhà trường đến chỗ ở.

Phải hà tiện hết sức, lúc nào cũng chỉ mặc một cái áo và có khi nhịn ăn, Marie sau ba năm kham khổ, giặt được bằng cử nhân toán học và vật lý học. Rồi cô ta lại mở sách học nữa, lại sửa soạn

(Xem trang 361)

An, thi không những mất cảm-tinh đối với chúng tôi, mà lại mất cả cảm-tinh đối với những người khác nữa. Nhóm Vũ-dinh-Dy chẳng là đã bắt đầu xa các ông đấy sao?

Một điều làm thứ hai của các ông, là dựa vào một việc bất thần nhất thời xảy ra để hành động. Thát chảng khác gì sảy nền nhà trên bãi cát. Các ông hẳn còn nhớ gương ông Phạm-Quỳnh độ nào định lập chính đảng để ủng hộ chính sách ông Toàn quyền Varenne. Một chính đảng dựa vào một người, hay một việc ở ngoài xảy ra, thì vui mừng làm sao được!

Chỉ bằng như chúng tôi, các ông tìm một nền tảng chắc chắn để sảy đập công cuộc của các ông. Ông đối với chúng tôi, làm gì mà với vang danh ngời, công kích, khiến cho người ta cười là nồng nỗi? Cái nhả chúng tôi đương xáy, mới dặt móng, xây nền, đã hoàn thành đâu mà phán đoán.

Dẫu sao, công cuộc của chúng tôi, chúng tôi đã định rồi, không vì một cớ gì mà lung lạc được. Chúng tôi cứ ứng dụng mạnh bạo tiến.

Hoàng-Đạo

Tư-lực-văn-Đoán

(1) Đây là bài dịch một đoạn trích trong báo *L'Effort*. Tuy không cùng hẳn

một ý với chúng tôi nhưng cũng nói về một việc, vây đang dưới đây cho độc giả biết thêm một ý kiến :

« Dù sao, cái ý nghĩa Đông-dương dai hỏi vẫn là một ý nghĩa rất hay. Nhưng phải ôn tồn mà làm việc, và phải nghĩa ngợi. Kêu gào hối hoảng gọi toàn đảo không bằng những người Annam tư biện minh — tôi muốn nói những người có ý trống minh bách, rõ ràng, hợp lý — hợp nhau lại để khởi thảo một bản chương trình « Đông dương », hơn thế, một chủ nghĩa. Khi bản chương trình thảo và sửa chữa xong, sẽ đề lên Dân biểu nghĩa và sau cũng dâng lên báo cho công chúng phẩm hình, công chúng sẽ bêu đồng tình nếu cho bản chương trình ấy là hợp lý. (Riêng phần tôi, tôi rất tin rằng dân quê ta có hưng tráng)

« Khi đã được nhân dân biểu đồng tình, chủ nghĩa kia và chương trình kia sẽ trở nên vững bền, vững bền đến nỗi phải công sản và những người có cảm tình với phái ấy (một số rất ít ỏi ở xứ này) sẽ cũng phải theo, nếu không muốn di trọt riêng một đường.

« Người ta muốn có ý kiến gì về chủ nghĩa công sản mác-lông, ta phải thử nhận rằng tình trạng xã hội, chính trị và kinh tế xứ ta chưa đến lúc để ta có thể đem chủ nghĩa ấy ra thi nghiệm. Vâng phần đông nhân dân hãy còn thấp kém về trình độ giáo hóa và u u minh minh đối với mọi việc, nếu trực tiếp hô hào bọn họ, thì thế nào cũng sa vào chủ nghĩa phỉnh dàn (démagogie).

Thái-Nam-Vân



XÃ GIAO



PHÉP XỨ THÉ (1)

XVI

THU TÍN

(Tiếp theo)

II. Giấy viết và phong bì. — Nên phân biệt thư viết cho bạn hay thư giao dịch về công việc.

Thư viết cho bạn có thể dùng thử giấy màu nhạt, dùng sặc sơ, lõe loẹt, cho dầu viết cho bạn... tính cũng vậy. Những thử giấy xanh lè, tím ngắt, đỏ ửng hay vàng khè là tiêu biểu cho một khối óc lõi lăng, hổm hĩnh, khoe khoang, quê múa mà không biết thầm mý chút nào. Cũng có một vài cò... rرم đời, thích những màu lòe loẹt, và dẽ.. « bắt chkim » bằng những bức thư xanh lè!

trả lời thư, nhất là khi người ta hỏi mình một điều gì, nhớ mình một việc gì. Nhiều người tưởng như thế là giống các nhà thông thái đang tri! Giá họ giống nhà thông thái bằng trí thông minh có hơn không?

Nhất là khi nhận được thiếp mời ăn, thường không mấy ai chịu phúc đáp ngay; đó là một thói xấu của xã hội ta. Còn gì bức minh cho giả chủ hơn là không biết những ai sẽ đến ăn, những ai không đến, dè mả thu xếp chỗ ngồi cho gọn, dè mả bắt đầu ăn không áy náy. Nhận được giấy mời ăn, đến hay không phải nhất định và trả lời hết sức nhanh chóng, đó là bỗn phận một người có giáo dục.

1.) Xem N. N. từ số 16



Giấy trắng báo giờ cũng nhã. Giấy màu thì chỉ nên dùng màu rất nhạt, rất thanh, như màu gio nhạt, màu sưa, màu hoa nhài là cũng.

Trên gốc tờ giấy có thể in tên, địa chỉ hay số giấy nói, nhưng đừng khoe chúc tước hay phẩm hàm ở đấy. Những chữ hoa uốn éo giáng rít như mang nhện, vừa vô lý vừa bẩn mắt.

Phong bì phải cùng màu và cùng khuôn khổ với giấy viết, để cho bức thư khỏi bị gấp nát nhiều vết quái.

Chữ viết nên rõ ràng, đừng nhỏ quá, thau quá, đừng bát chуре những ông đốc tờ thảo đơn thuốc!..

Trong thời buổi công việc bê bộn này, có thể đánh máy những bức thư của mình, cũng không có gì là vô lý cả. Nhất là thư gửi về công việc giao dịch, đánh máy càng rõ ràng, đỡ làm lão.

Chỉ không nên đánh máy những bức thư tình, vì được ngầm nghĩa cái vòng chữ o, cái cán chữ p và cái nét đậm thảm của những chữ anh, chữ yêu, chữ em, lại là cái thú của một người linh nhẫn!

II. Hạn trả lời

Có người, từ lúc nhận được bức thư của bạn, cho đến lúc trả lời bức thư đó, đã dè cho bạn có thời giờ chết, xanh mò; bấy giờ thì họ trả lời cho con cháu bạn những câu mủ bọn kia không hiểu gì nữa! Không gì vô lý và vô lý bằng chậm

CƠN DƯỜNG HẠNH PHÚC

Khang kiện và sinh lực có thể gây được

(Tiếp theo)

Kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng sự khang kiện và sự sinh lực có thể gây nên được miễn là biết theo phép vệ sinh. Nay xin nói mấy phép vệ sinh chính cần dò: biết thở, biết ăn và biết tắm.

1.) Tập thở. — Nếu biết thở tốt, thì sẽ vui tính, lạc quan và sẽ vui vẻ luôn, vì sự thở lọc sạch máu bằng đường khí, tổng chất thân-khi ra, và luôn đó lại kích thích những hạch tiết nước trong mình (glandes à sécrétions internes), làm cho ta được khang kiện. Phải tập thở thật xâu, và thở ra cho hết khí giờ ở phổi. Đêm ngủ phải để ngõ cửa sổ, phả

Làm thế nào tập thở được nhiều?

a) Dùng bóng bóng cao xu (trò chơi bóng foot ball) thời vào sao cho căng hết sức. Mỗi khi thở ít ra phải lâu 15 giây đồng hồ. Mỗi ngày, thời độ 100 hơi, làm một, hai hay ba lần. Bao giờ cũng thở bằng mũi.

b) Dùng cách đếm. — Thở vào bằng mũi cho hết sức, người thật ngay thẳng, rồi đếm cho đến 10, mà dừng hít thêm; xong, thở ra thông thở cho thật kiết.

c) Dừng hơi thở. — Khi thở trong vào đồng hồ có chốt giây (secondes), xem mình có thể hít vào rồi dừng hơi trong bao lâu; thường phải dừng hơi được 50 giây, nhưng nếu tập quen có thể được một phút, hoặc lâu hơn. Càng ninh thở lâu, máu chạy càng tốt.

d) Thở chậm. — Thở vào 20 giây, nín hơi 20 giây, thở ra 20 giây: long công là một phút.

e) Tập môn thể-thao chuyên thở. — Giơ tay lên ngang vai và kéo thật hết sức ra dằng sau để thở vào, rồi buông tay xuống để thở ra là một cách thể-thao tập thở mà ai cũng biết. Các môn vận động thì có những môn bắt dùng sức mạnh bắp thịt và bắt thở xâu: bơi, chèo núi, chay, ten-nút, nhảy giây, ván ván...

Nếu thở thuốc bắc ta nghỉ thi tanh trên giường mà tập thở cũng được.

Hết sức thở càng tắng, ta sẽ thấy sinh lực phấn chấn, và mọi việc của cơ thể càng điều hòa.

II. Tập ăn. — 90 phần 100 các bệnh là do sự không biết ăn: dùng nhiều gia vị, uống rượu, hút thuốc lá, ăn nhiều thịt, ăn quá độ. Phương ngôn Pháp có câu: « Người ta đào huyệt của mình bằng ròng ». Nếu sit tiêu hóa của ta đều hòa, ta không thấy khát, ăn xong, năng bụng, rusc dầu, không buồn bã, gắt gồng, không buồn ngủ hay không thấy khó chịu gì cả. làm công việc gì ngày cũng có thể được (nhưng không nên làm việc nặng nhọc ngày). Vày ăn cũng là một công việc rất khó phải theo đúng phép mới mong khỏe mạnh được.

(Còn nữa)

(Theo V. Pauchet)

LỄ PHÉP CỦA QUAN TÒA

BÊN MỸ, các quan tòa đều do quoc dân bầu lên. Bởi thế, đối với người bị cáo, họ nhà nhân hết sức. Họ tra vấn phạm nhân bằng những lời euk kỹ lẽ phép và bao giờ cũng rất lịch sự.

Dưới đây là những lời tuyên án xử tử một bị cáo phạm tội tội giết người:

— Thưa ông bị cáo nhân, xin ông làm ơn đừng dậy vì đó là điều luật pháp bắt phải thế, chứ không thì tôi không có ý nào muốn phiền đến ông.

— Ông bị cáo về một tội, hình như là tội giết người. Tòa án buộc ông là chính

phạm, đó là điều tôi rất lấy làm buồn. Vậy, tuy đối với ông, tôi vẫn riêng có cảm tình, tôi cũng xin báo cho ông biết rằng ông sẽ phải xử死刑 cõi cho đến lúc chết...

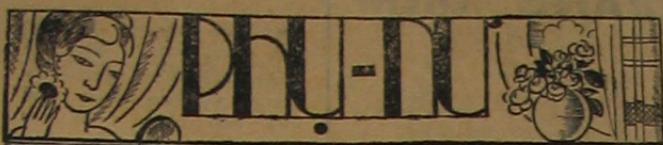
* Bây giờ xin ông lại ngồi xuống. Nhưng xin ông cho phép tôi hỏi thêm ông một câu: giờ nào là giờ tiện cho ông chịu chết treo? Lúc nào thất cõi ông không làm bạn cho ông hơn cả?

Thực không thể nào nhà nhân một cách đặc ác hơn, hay nói theo lời khác, không thể nào đặc ác một cách nhà nhặt hơn.

Aim. Vermot

CẨI CHỊNH

Bài Phụ-nữ dùng số 28 nói về « Mùa sắc y phục mùa thu » chia thành các màu sâm có màu xanh đều nhất và nhau in xep nhau là sành đều nhau và xin cài chỉnh lại cho đúng nghĩa.



Y PHỤC PHU NỮ CÁC THÚ' HÀNG HOA



Ấy tuần trước đây tôi đã có dịp nói tới cách dùng hàng màu để ăn theo với sắc mặt và thời tiết. Nay còn một thứ hàng mà nhiều người không để ý tới sự công dụng vì sự nguy hiểm của nó: ấy là hàng hoa in.

Thứ hàng này cũng như những hàng một sắc (*teinte unie*) ta phải rất sành lúa màu cho ăn với sắc mặt ta và hợp với thời tiết.

Muốn biết một tấm hàng hoa thuộc về màu gì cũng không phải là dễ, vì một tấm hàng hoa ít nhất cũng phải có hai màu — một màu

nước da và liêu theo thời tiết mà dùng.

Y phục may bằng hoa in nhỏ và đều để làm đẹp người hơn hàng đồng sắc. Song những hàng hoa in to, hoa xếp thành vạch rõ rệt hay hàng kẻ đồng dọc là những hàng rất khó dùng vì nó có thể khiến mắt ta nhìn một người lùn hóa cao, cao hóa thấp được.

Vì những bạn gái nào thấp người thì nên dùng những hàng hoa in chay theo hàng dọc, như thế trông người hình như cao lên. Trái lại những hàng hoa in kẻ ngang chỉ những người cao mới dùng được vì những hàng ấy khiến mắt ta nhìn người hóa ngắn



nền và một màu hoa. Lại có thứ rất nhiều màu điều hòa lẫn với nhau.

Vậy muốn phân biệt tấm hàng hoa thuộc về màu nào ta, chỉ có một cách là đứng xa tấm hàng ra độ 4, 5 thước rồi dõi mắt ta nhịp bé lại mà nhìn: ta sẽ thấy hai màu tự nhiên sẽ hòa lẫn với nhau mà thành một màu khác.

Ví dụ như một miếng hàng nền và chỗ hoa đều nhau in hai màu đỏ với vàng sẽ biến ra màu hoa hiên, đèn với trắng sẽ thành màu do, cam-lục với vàng sẽ đổi ra màu xanh, xanh với trắng sẽ thành màu cẩm thạch, cẩm thạch với hoàng yến sẽ ra màu hoa-lý nhat, v.v...

Còn những miếng hàng hoa nhiều sắc làm như cách trên, ta cũng sẽ thấy biến thành những màu riêng át đep. Những màu át ta sẽ tùy

lại. Còn những bạn nào đã có tấm thân tuyêt sảo rồi mà cũng muốn dùng những hàng hoa in kẻ để may y-phục thì nên chọn thứ hàng kẻ chéo rồi may nối sống áo thành hình chữ v (V) thì không hại gì cả. Những bạn nào thấp và bé người thì không bao giờ nên dùng những hàng hoa to hơn hạt đậu.

Hàng hoa in có từ thứ hoa nhỏ li ti như hạt vừng cho đến thứ hoa to hơn bàn tay. — Mỗi thứ dùng một việc khác hẳn nhau. Y phục, ta chỉ nên may bằng những hàng hoa nhỏ hơn mắt ta và mồi ta — Hàng hoa nhỏ phần nhiều lại là những thứ hàng đẹp nhất. Còn những thứ hàng hoa in to thì chỉ có thể dùng làm màn cửa, đệm ghế, đê văng và chèn lèn tường hay may áo phường tuồng thôi.

Cát-Tường

DANH NHÂN

MỘT NGƯỜI DÀN BÀ

BÉN Pháp, một bậc cố lão trong nử lưu tri thức, trong văn-giới và trong chính-giới vừa tắt nghỉ ngày 24 tháng tám năm nay. Bà là bà duillette Adam, mà ai đề ý đến văn-học nước Pháp trong khoảng một thế-kỷ gần đây cũng đều biết tiếng.

Bà hưởng thọ ngót một trăm tuổi, giữa lúc làng văn-nước Pháp đang dự định đến ngày 4 tháng 10 làm lễ bách-chu niên mừng người « chị cả » của mình.

Bà được rất nhiều danh nhân trong văn-giới và chính-giới mộ mến, nhưng cũng có nhiều kẻ thù. Đó là một diều thường thấy ở trong đời một người hoạt động. Vì bà là người có năng lực hoạt động và trí sáng suốt vào bậc nhất trong nữ giới Âu-châu.

Năm 1879, sáng lập ra báo *Nouvelle Revue*, bà tìm ra được mấy nhà văn như Pierre Loti, Paul Bourget, Maupassant, J. H. Rosny anh, Jean Richepin, v.v.. mà bà biết là có đại tài và hết lòng khuyến khích.

Công nghiệp trước tíc của Ju-liette Adam rất quan trọng, trong đó có các loại, tiểu-thuyết, tuy-bút, kinh-bản, nghị-luận về chính-trị, ký-bút, v.v.. Trong khoảng 80 năm trời, ngòi-bút của nhà nǚ-si



dáng kính kia đã reo ra quanh mình những văn-chương, tư-tưởng của một nữ tài rõ rệt, chắc chắn, mạnh mẽ và dối-dào.

Ngay từ lúc 20 tuổi bà đã bắt đầu viết sách, viết sách để nhiệt thành-binh-vực nǚ-quyền; hồi ấy những lý thuyết của bà, người ta còn coi là quá khích. Trong cuốn: « Phụ-nữ và hôn-nhan. —

La Femme et le Mariage » bà viết: « Dàn bà là người bắng vai với đàn ông không? Còn phải đặt một câu hỏi vừa ngạo mạn vừa ngớ ngẩn kia, thì loài người thực đáng hổ-thẹn. » Vì bà tin rằng nữ giới không kém gì nam-giới, người ta ai cũng phải nhận đó là một công-lệ thiên-nhiên. Vậy nếu chưa nhận là một việc dĩ-nhiên, nếu còn phải biện luận về sự-hơn-kém của nam-nữ, thì trình độ loài người vẫn còn kém.

MỘT BÀI TÍNH VỀ HỒN-NHÂN

SAU bao nhiêu năm tìm-tòi, nghiên cứu về bệnh lỵ-dị ở khắp bến Mỹ, một giáo sư ở trường đại học San Francisco vừa mới công bố một cách tính toán chắc chắn có thể bảo-dam được hạnh-phúc trong già-dịnh! Cách tính ấy rất giản-dị như sau này:

$\frac{C}{2} + 7 = V$

nghĩa là lúc cưới phải tính thế nào cho tuổi người vợ (V) chỉ bằng tuổi người chồng (C) dem chia đôi rồi cộng với 7. Thi dụ người dàn-ông 28 tuổi (muốn tránh sự chán-nhan) thì phải lấy người vợ 21 tuổi; người dàn-ông 36 thì phải lấy người 25 và nếu ông già 100 tuổi (còn muốn lấy vợ) thì phải kết hôn với bà cụ 57.

Giáo sư ấy nghĩ ra cách tính đó chủ vì muốn cho bà vợ bao giờ cũng trẻ hơn ông chồng nhiều, để ông chồng khỏi chán!!! Nhưng nếu giáo sư ấy được hán-hạnh ngầm-nhưng cấp chồng trẻ vợ già ở bên ta (nhất là vùng thôn quê, lấy vợ nhiều tuổi để giúp đỡ cha mẹ) thì chắc giáo sư ấy

phải đặt thêm một cách tính nữa ngược lại:

$$\frac{V}{2} + 7 = C$$

nghĩa là lúc cưới phải tính thế nào cho tuổi người vợ (V) chỉ bằng tuổi người chồng (C) dem chia đôi rồi cộng với 7. Thi dụ con trai út ông Lý Toét 18 tuổi thì phải kết hôn với con gái Xã Xê 22!

(Télégraf)

TRƯỜNG

THANG - LONG
là trường tư
thục to nhât,
vững-bên-nhất
ở Đông-Pháp

Tôi là khi

TRẦN đời, tôi không thấy ai thử phung dân bà với một lòng tin ngưỡng thiêng liêng như anh X... Anh X... bảo dân bà sinh ra đời chỉ cốt để người đời yên. Cho nên mỗi người trong phải đẹp, bắt kỳ đẹp hay lão... xấu, đều được anh X... tôn trọng cả, và anh bảo những người nào không theo «chủ nghĩa» ấy đều là vô ý thức...

Hôm nay trên một chuyến « ô tô ray », trời xui khiến anh X... ngồi bên một người dân bà lịch sự mà cái tuổi « nhàng nhàng » của bà đã bắt anh X... lúng túng, không biết nên kêu là bà hay là cô. Cũng may được ngạc người dân bà lịch sự ít nói, nên anh X... chỉ phải « biểu diễn » tài xanh của mình bằng việc làm, như đỡ va-li, nhặt mouchoir, kéo cửa sổ xuống cho nắng thu khỏi phạm đến mặt hoa, v.v... Thế mà những người ngồi gần đây có ý cười cái cử động lịch sự của anh X... là lố lăng, thi là thực!... Anh X... muốn hút thuốc lá lâm, nhưng ngồi bên một người dân bà lịch sự, lẽ tất nhiên là anh phải nhịn. Nhưng trong bụng anh thèm lâm và buồn lâm. Anh bèn giở sách ra đọc. (Vì phép lịch sự, xin dấu tên tác giả và tác phẩm). Người dân bà lịch sự hơi nghiêng đầu về bên trái, đánh mắt sang đọc nhẹ. Anh X... « ý tứ » lâm, hiểu dấy, nhưng không đưa tay cho người dân bà, chỉ sờ sích dần quyền sache sang dài bên phải để cho người dân bà dễ đọc. Và mỗi khi anh X... đọc hết một trang, anh lại đợi một lúc lâu, nghe chừng người dân bà cũng đọc hết trang ấy

BÁNH HỎI

(Trả lời câu hỏi của mấy bạn đọc báo)

BÁNH HỎI CÓ NHIỀU THỨ.
1) Bánh hỏi trong Nam dùng.

2) Bánh hỏi ngoài Bắc.
Bánh hỏi trong Nam là một thứ bánh dùng khuôn vắt thành sợi như làm bún, song sợi phải nhỏ như sợi miến và rẽo, xếp vuông bằng bàn tay một. Lúc ăn thì dùng rau sả-lách, các thứ rau thơm, thịt quay hoặc thịt ba chỉ luộc, giá sống, dưa chuột chấm dấm, tỏi, ớt, ăn thì tuyệt ngon.

Còn bánh hỏi ngoài Bắc thì gạo tám thơm hoặc gạo tẻ dã, phải nấu cho mịn, sau đó mới vắt thành sợi như sợi miến và rẽo, xếp vuông bằng bàn tay một. Lúc ăn thì dùng rau sả-lách, các thứ rau thơm, thịt quay hoặc thịt ba chỉ luộc, giá sống, dưa chuột chấm dấm, tỏi, ớt, ăn thì tuyệt ngon.

Lúc ăn thì dùng thịt đùi hoặc đuốc. Thứ bánh này là một thứ quà vừa rẻ vừa lành cho trẻ con hoặc người yếu dùng.

Mme Quy (Thái Bình)

(1) Điều cần nhất Mme Quy không nói là bột bánh hỏi làm bằng gì?

rồi, anh mới chịu giở sang trang sau. Đó là một lối lịch sự kin đáo của anh X... Anh X... cứ lịch sự một cách kin đáo, khéo léo như thế mãi cho tới khi người dân bà thin thin ngủ... rồi đưa vào vai anh mà... ngủ hẳn. Vì lịch sự, anh X... cứ để người dân bà lịch sự ngủ yên, mặc dùu mây giồng nước rải của bà đã kéo nhằng trên vai anh... Ô to ray vẫn « ray » trên đường sắt, người dân bà vẫn « thiêm thiếp » trên vai anh X... Tiếng còi bỗng rít lên môi hối. Người dân bà vùng tĩnh



dày, hỏi hoảng hỏi : « Đây là ga gì ?

hở ông ? » Anh X... kinh cần trả lời :

— Thưa bà, đây là Hải-dương ạ !

Người dân bà lịch sự cũng kinh cần :

— Thôi... thế là quá me nó mặt ga

của người ta rồi... truyện với trò

(nhìn vào tác phẩm)... Rõ dỗi khí

(nhìn vào anh X...).

Rồi người dân bà vùng vằng bước xuống sân ga...

Anh X... im lìm, tĩnh một giây mờ...

lịch sự.

Bây giờ tôi xin giới thiệu với các

ngài :

— Anh X... là

Nguyễn-việt-Bằng

Về giao chính, về diễm trang, và các điều thuộc về phụ-nữ, các bạn gái cần hỏi, xin cứ viết thư cho bản báo, chúng tôi sẽ trả lời hoặc sẽ đăng báo hỏi giúp các bạn.

TRANG DIỄM

Da bị nắng dám

MUỐN chửa da bị nắng dám, lần lượt làm hai cách này :

1.) Dùng eau oxygénée (hồi hiệu thuốc tây) pha với nước lá hay nước chanh. Vâ nước nhẹ nhẹ vào mặt ; không nên kỳ vào mặt, vì sợ

da sẽ phai ròc. Nên nhớ dùng cách

bức Eau oxygénée và sôra tươi (lait).

— Nghĩa là lần này dùng eau oxygénée thì lần tiếp đến phải dùng sôra,

rồi lại dùng eau oxygénée... Khi

dùng sôra muôn được kết quả tốt,

thì để cho sôra khô, đóng váng trên

mặt rồi sẽ lấy một miếng bông

(coton hydrophile) thấm nước sôra

mà lau.

Dùng eau de cerfeuil cũng tốt.

2.) Dùng cold-cream hay lanoline

dồi nhẹ (massages légers) vào mặt.

Beurre frais, beurre de cacao,

hay crème fraîche dùng cũng được.

Chẳng nên dùng glycerine.

Rửa mặt

NÈN dùng nước không có chất calcaire (Vôi), vì chất này hại da. Chỉ nước mưa là tốt hơn hết.

Nếu dùng xà phòng thì dùng thử ít chất nồng. Không nên cọ xà phòng vào mặt. Trước hết vâ nước lâ vào mặt cho đều vài ba lượt, rồi xoa xà phòng vào hai bàn tay cho nồi bot, đoạn tóia bot ấy vào mặt.

Lấy đầu ngón tay mà thoa nhẹ cho xà phòng lọt vào các lỗ chân lông. Lâm vậy thật kỹ trong hồi lâu rồi xả hơi xà phòng bằng nước âm ấm, rửa cho thật sạch. Làn cuối cùng lấy nước nóng, càng nóng càng tốt tóia vào mặt rồi để khô chừ dùng lau.

Lau mặt

NẾU không đợi được khi nước thật khô thì lấy khăn bông thật mềm lau : lau từ sống mũi qua thái-dương, lau từ cằm lên lỗ tai. Nên nhớ lau một chiều, không nên chà lùi tới trên mặt da. Lau mi mắt phải nhẹ nhàng hết sức, vì sợ lau mạnh lau thi mắt phải sâu lõm trông mặt đẹ.

Cô Bạch Vân

(Trích trong sổ tay của tôi)

NU'Ô'C HOA

CÁC bà các cô thường dùng nước hoa mà không biết là các thứ nước hoa ấy tốn bao nhiêu công của, bao nhiêu « đời » của hoa ».

Các bà các cô cứ xem dưới đây, tất cả các cô lúc mua nước hoa để dùng không phản nản giá cao, hạ.

Muốn lấy 10 kilos cánh hoa hồng, phải dùng 5.000 gốc hồng trồng trong 1.800 thước vuông.

5.000 thước vuông đất trồng hoa violette thì lấy được 1.000 kilos cánh hoa ấy.

30.000 cây nhài chỉ cho ta 1.000 kilos hoa.

Đây là kê những vườn tốt. Chưa kể công vun xới trồng trọt, công gặt hái và lọc nấu ra nước hoa ta vẫn dùng. Ta cứ so sánh giá tiền một mẫu đất và một lit nước hoa lọc được, tất ta cho giá ít nước ấy rẻ lắm.

Cúc Hoa

Cô H. Th. L. (Nam Định). — Sao tai không ? Về vân-de này, tôi sẽ xin nói đến.

Chị Kh. Đ. (Hanoi). — Vâng. Vâng. Trả lời riêng thì xin miễn.

Chị Ng. Ph. — Hộ-pháp có ích thế nào, em đã nói rồi thôi ! Chỉ giờ N.N. xem lại. Em ấy ư ? Cám ơn chị « nhờ trời đổi chữ... khang cảng »

« Nàng thất vọng ». — Làm gì mà buồn thế hối bạn ? Tập thể-hảo, giữ gìn bộ máy tiêu hóa, uống parafine, bùa ăn nhiều rau quả, ét thịt thi hết tuyệt vọng ngay.

Cô X. Hải-dương. — Sự vui tính của cô không có « phu-nữ » mấy, nên tôi nghĩ cô là một bạn đặc biệt. Nhưng tôi cũng xin trả lời : Ông mạn ngược eo những cái suối nước độc lâm rung động lòng chân người. Cô lèn dấy mà lâm. Lòng nách của cô cũng có thể rung được, nếu cô cho nước suối ngập đến vai.

C.D.

Ông Võ danh. — Đã nhận được N.L. và N.T.

Ông Thành. — Đã có người đến xin rồi.

Sô Trung-Nam-Bắc. — Kịch vui « Như rửa thi nhãm » của ông Vũ Trọng Can và những tranh khôi hài đăng trong số Trung-Nam-Bắc đã gửi đến cho chúng tôi cách đây bốn năm tháng. Truyện đó, những tranh đó tới bây giờ mới cùng đến, là vì số đặc biệt Trung-Nam-Bắc tối bây giờ mới xuất bản.

PHUC-LOI

I, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie.
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

Một lời khuyên
của thầy thuốc

BỆNH LÀO CO THỂ CHỮA ĐƯỢC KHÔNG ?



Ở qua quyết nói
rằng có thể chữa
khỏi lão, nhưng
cần phải chữa
ngay khi mới mắc

Phần nhiều người khi mới mắc
bệnh lao thường không biết rõ
nguyên nhân, nên chạy chữa sai
thuốc. Trong thời kỳ thay thuốc
nó dồi thuốc kia thi vi trùng lao ở
trong phổi sinh sán thêm lén và
hoành hành chiếm cứ án nát lấy
phổi ta. Đến khi ta biết rõ bệnh
đã nặng quá rồi, chạy chữa không
kịp.

Người nào càng trẻ, mắc bệnh lao
càng nặng. Khi nào ta nghe tiếng ho
của ta thi ta nên đi nhà thương
ngay hay là di chiếu điện lập tức,
vì một tiếng ho khò của người
gãy, bộ phổi chiếu điện thấy mờ
một tí cũng đã phải đề ý cứu chữa
ngay.

Phải chữa ngay đi, không được
đè chậm một giây phút nào; người
bệnh lại cần phải theo đúng các
phương pháp trị bệnh. Trước hết,
người bệnh cần dưỡng sức, cần
đồi không khí. Sau lại bắt người
bệnh phải ăn các chất bồi, chỉ nên
ăn bồi chứ không ăn nhiều (an
nhiều đối với người yếu lại không
nên lão, vì sợ dạ dày lâm việc
không kịp).

Khi nào các bạn thấy khởi điểm
một triệu chứng ho lao, thi nên
theo đúng phương pháp của các y
sĩ chuyên môn chữa lao mà điều trị
ngay, và phải tìm các thứ thuốc
hay mà dùng.

Cách chữa bệnh lao nói tóm lại
chính là sự khéo lợi dụng và điều
hỏa ba thứ thuốc mạnh nhất và
tốt nhất là: ăn uống, nghỉ ngơi và
khí giờ.

Rất đáng tiếc là có nhiều người
mắc bệnh lao, lúc đầu cứ chạy chữa
theo những thứ thuốc bằng quơ.
Mỗi khi thấy mình ho, không chịu
xem xét cho đến nơi, mua một vài
thứ thuốc dịu phổi về uống, cho
thế là đủ rồi, — chữa một cách dễ
quá, về sau người cứ gầy rạc đi,
lúc đó mới hoảng lên dùng những
thuốc bồi lực quá mạnh, nhưng
cũng không kịp nữa.

Như thế, vừa tốn thi giờ lại vừa
tiền mất, tật mang.

Cô Duyên thuật

luợm lát

Binh lính Nhật lo xa

Ô Tokio vừa mới thành lập một
chi hội, mục đích là bảo vệ
quốc gia; các bộ viên mỗi người phải
deo một chiếc nhẫn bạch kim. Thấy
buộc hội viên deo nhẫn, chắc ai ai
cũng tưởng rằng hội ấy làm quảng
cáo cho một hiệu kim hoàn nào. Nhưng
không, mục đích của hội là thu lợi
cho... binh bộ.

Ai cũng biết rằng bạch kim rất cần
để dùng chế súng ống, vì thế, muốn
phòng khi xảy ra cuộc chiến tranh, hội
bắt buộc mỗi người hội viên phải giao
một chiếc nhẫn quý giá ấy để dùng
cho số bạch kim chế binh khí.

Các nhà sáng lập hội ấy nói rằng,
đó chỉ có một phần mười của dân
Nhật vào hội, người Nhật càng có một
số nhẫn cần được 120 tấn bạch kim
để giúp cho nhà nước.

Xem đó dù biết dân Nhật lúc nào
cũng tìm cách trừ bị sẵn khi giới lo
việc chiến tranh tương lai.

(The Chinese Times)

Bay, nhảy hay... bò ?

N GÀY nay thời thế hoạt động nhanh
khi người nào leo được tới
chỗ đỉnh chung cao quý, thiên hạ
thường dùng những tiếng mạnh mẽ
bay, nhảy ! nhưng chính thực ra..

Các bạn đọc truyện dưới đây:
Hoàng đế nước Nga Paul ter ô
vào thế kỷ thứ XVIII, một hôm cho
với tướng Souvarov vào chầu, định
đề cử tướng ấy đi quản đốc đạo
quân sang Ý.

Tướng Souvarov, người đã thắng
trận ở Rymnick, vì một tội phải
giáng trại hồi dâ lâu. Hôm vào bệ
kiến nhà vua, Souvarov chỉ bận đồ
vải, không deo gươm, không deo
đầu hiệu và cũng chẳng có huy
chương gì cả. Ngồi trên ngai giữa các
quân thần, vua rất đổi ngạc nhiên.
Souvarov, bấy giờ bèn nằm rạp

xuống đất và dùng tay và chân
nhoi tới bê rồng.

— Kia ! nguyên soái ! ông điện đó
sao ? Ông hãy đứng dậy !

— Bầm không ! không ! tay bê hơ
ké hả thần chỉ theo con đường của
ké hả thần do mà thôi. Vâ kẽ hả
thần đã biết rằng : muốn tới chân
bê hả thì phải bò.



Một cuộc đánh bài kỳ khôi

S U can đảm và sự khinh nhón cái
chết là hai đặc tính của người
Mexicoan. Chứng thực điều đó, nhà
văn-sĩ Maurice Dekobra có kè cho
ta nghe một câu truyện trong quyển
« Aux cent mille sourires ».

Một hôm gặp một cặp tình nhân
đang ngồi uống rượu trong một
khuôn sảnh. Hai người đều tươi cười
như thường, không có vẻ gì là say
cũ.

Chàng công tử bảo bạn gái :

— Chúng ta đánh bài.
— Thi đánh, nhưng đánh bằng gì?
— Ta đem đời chúng ta ra đặt
cuộc..

Cô tình nhân giật mình, chàng
kia tiếp :

— Nếu cô thua, tôi bắn cô, mà
trái lại cũng thế. Bắn lồng chưa ?
— Bắn lồng.

Rồi chàng nọ rút súng lục lắp sẵn
sẵn trong túi ra để lên bắn. Ván
bài bắt đầu đánh. Rủi chàng công
tử thua, cười mà chỉ súng lục bắn

bạn gái. Nàng ngẩn ngơ. Chàng kia
như thúc dục. Nàng liền cầm súng
chĩa vào đầu tình nhân mà bắn ! Cả
khách sạn hoảng hốt và kinh ngạc.

Tôi đem truyện này tăng các nhà
ham mê cuộc đố đèn xem họ có
giám sát chửu người Mỹ chẳng ?

Mạnh Phan thuật

NÊN BIẾT

Nếu « nhớ ra » có dịp đi du lịch
hoàn-cầu, ta cũng nên biết mấy
diều luật tì mỉ của những nước
sau này :

C ẢM ngắt mang diêm ngoại
quốc vào đất Pérou. Cứ mỗi một
que diêm bắt được trong người ta
là ta phải phạt một... ngày tù. Khi
bước chân xuống bến tàu, ta nên
để phòng máy ông đi làng vắng ở
đây. Các ông ấy sẽ nhã nhặn xin ta
một cái diêm. Nếu ta cũng nhã nhặn
dài ông ấy một cái diêm ngoại quốc,
thì một lúc sau, ta bị « cu-lít » tóm
ngay.

O VIENNE, nếu ta đánh
rời một cái vé tàu điện từ là ta
phạm vào một trọng tội. Ta sẽ bị
phạt nặng, vì ta đã phạm một tội
vô phép. Kinh thành Vienne là nơi
mà ta dễ phạm vào danh dự các
nhà chức trách nhất; mà mỗi khi
phạm vào điều đáng tiếc ấy, thì
đứng có... trách.

O COLOGNE và PRAGUE, tầu
điện đang chạy mà ta nhảy xuống
tức là ta có thể nhảy vào nhà... đã
được.

O ROUMANIE, ta sẽ bị
phạt nặng nếu ta ngồi trong phòng
hút thuốc lá mà chính ta... không
hút.

O LOS ANGELES cấm ngặt
tắm hai đứa bé trong một thùng
tắm.

Giá trị của Mỹ-thuật

T RONG số những bức vẽ của các
danh họa cổ đem bán đấu giá
tại Luân-Đôn ít lâu nay, trong đó
có những bức vẽ của Albert Durer
và của các nhà mỹ-thuật Đức, cũng
của những họa-sĩ , mà các nhà
chơi tranh y thực không biết nên
trú những tác phẩm nào nhất.

Giá tiền « ký đị » nhất đã trả cho
một bức tranh của Léonard de
Vinci, một bức tranh hoạt họa do
họa-sĩ vẽ tay trái trên một mảnh
giấy tối tăm, màu hồng nhạt.

Bức tranh ấy do được mười hai
phản tay bì ngang và mười ba
phản bì dài, tính ra là 155 phản
vuông bì mặt.

Bức tranh ấy bán được 4.100
guinées tức là 310.000 quan tiền tây
(nghĩa là ba vạn một nghìn đồng
bạc ta).

Vậy thi mỗi phản vuông bì mặt
bán được những 2.000 quan.

Daily Telegraph

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque
tissé dans la lisière
Demandez-les à votre tailleur !

Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Negrier
HANOI

2° TRÀ O



PHÚNG



CƯỜI NỬA MIỆNG



Tin... kho tin

Y PHỤC ...

BỎ với quan trường, vẫn dễ quan trọng nhất hiện giờ là vấn đề y phục. Ông Vi-vân-Định, Tông-đốc Thái-binh, quyết chí theo âu phục mà ông cho là gọn gàng, lành lẽ, mạnh mẽ. Các viện hành chính làm ở Lầu Thái túc thi cũng thấy âu phục mạnh mẽ, lành lẽ và gọn gàng đều theo gương ván âu phục cả.

Ông Hoàng-trọng-Phu, Tông-đốc Hà-dông, lại quyết lòng giữ lại nam-phục. Bởi ông, nam-phục có một điều lợi vô song... là khiếu ta dùng được đồ nội-hoa. Tích thi các ông phò, huyện-tỉnh Hà đều trông thấy rõ ràng rằng dùng đồ nội-hoa là có lồng ái-quốc. Tuy nhiên, các ông ấy không phải soi gióng, vì xưa nay vẫn hận nam-phục rồi.

Cá ngưới nghe được câu truyện triết lý này, nghĩ ngay đến mèo rết sắp tối, tự hỏi rằng những lúc giờ bắc lạnh lung, lụi nội-hoa có những đồ gì để dùng... Tôi bèn nghĩ ngay đến xưởng dệt gấm ở Hà-dông, quyết lòng đi bưởn gấm nấm nay ở tỉnh Hà, rồi ra phát tài to cũng chưa biết chừng.

Hoàng Đạo

Còn những cô cả thẹn chỉ đợi người ta đỡ ngọt mới dám ra và hể động thấy có con mắt chăm chú tới cử chỉ mình là lùi ngay lại, những cô ấy thiết tưởng không làm việc xã-hội cũng chẳng thiệt gì cho ai.

Không muốn ăn nấu trong khuê phòng, nhưng lúc phẩn đấu bên ngoài sao lại không muốn cho ai chú ý?

N. N.

BẠN GÁI BÁO THÙ

Chỉ vì mấy bức chân dung của mấy bạn gái họp ở hội Trí-tri độ nợ, nên câu chuyện cứ lôi thôi mãi. (1)

Các cô định việc hội nghị thảo diều thình cầu lại để lập cuộc hội nghị « tẩy chay » chị Hằng.

Từ nay, mặt trăng lơ lửng giữa trời sẽ là một vật đáng ghét nhất thế giới, mà chị Hằng là một cô tiên xấu nhất thế giới, theo lời các cô.

Muốn cho lời nói có chứng cứ hẳn hoi, các cô cùng vẽ chân dung chị Hằng Nga nhử đăng lên báo Ngày Nay để trả thù. Thực là một cuộc « họa chiến » kịch liệt.

Bức vẽ thứ nhất, do ngọn bút cô Thiệu Phượng, tả Hằng Nga mặt tròn, miệng tròn, hai mắt lác và cũng tròn, chọc lên như một cô tiên hóa đại.



MẤY LỜI PHÂN TRÃN

Trừ số ít người dạo mạo biếu tinh thần trào phúng một cách rất thô sơ, còn thì ai cũng biết rằng bài tường thuật về cuộc hội họp của bạn gái chỉ là một bài đùa cợt thôi. Sư đùa cợt ấy chỉ tố ra chúng tôi rất có cảm tình với các bạn.

Tuy thế, vẫn có người thấy cách khôi hài của chúng tôi là có ảnh hưởng không hay cho phong trào phụ nữ tân tiến.

Lo xa quá!

Phụ nữ đã thực lòng làm việc thi phải biết vượt qua hết các sức cản trở nếu thực có sức cản trở. Phải biết bảo vệ và bỏ những vẻ rụt rè ngượng ngáp đi!

Bức thứ hai của cô Lý Liên Hằng Nga theo con mắt cô có cái miệng cười to dị thường.

CA DAO

ĐÔI XẾP MẮT CẮP

(Theo tin vặt đăng ở nhật báo)



Hằng Nga của cô Kính Tâm là một con mèo giờ hơi mặt sì xuống, mồm méo sech.



Còn Hằng Nga của cô Tâm Đan thì rõ ra một bà mẹ chồng cay nghiệt độc ác và... có một cái lỗm ủi đầy một rùng lồng.



Nhân ngày phiêu chợ Trung thu, Cỏ óng đòi xếp ngao du phố phường,

Hằng Dao, rồi đến hàng Ngang, Thẳng tới hàng Đường xem bánh mặt trắng.

Nhin dài, nhìn đó, nháo nhảng, Người mua, kẻ bán, lăng quang rộn ràng.

Dừng chân trước một ngôi hàng, Biển treo cỏ gái gầy dàn hay hay! Mắt xanh ngài đội đang ngây, Có thẳng « cánh xoáy » cũng tay lành nghề.

Nó rinh, đòi mắt lâm le, Vì tiền óng rất kè kè bền lưng.

Thứa cơ trong lúc trào trắng, Giò dao xoẹt túi, nó nâng vi tiền.

Nhanh như chớp, nhẹ như tên, « Voi-xanh » dỗ dảng nó liền tâu ngay.

Về nhả, óng đòi, ô hay, Vừa sờ đến vi, vi bay dâng nào?

Túi quần thay rách vết dao, Ông nguyên, óng rùa thẳng nao ca gan

Xưa ngay óng đòi trí an, Đề óng biết tiếng đại giàn anh hùng!

Ông vừa mới linh lương xong, Hai trăm, chín chục, chín đồng số nguyên.

Tháng lương nay bỗng tháng thiên, Ông cay, óng dâng, óng lên.... trình Co

Tháng nào có xác thi lo, Ông má tóm được, óng cho... rũ tu!

Tú Mờ



— Ở xa tôi trông tưởng
như một hòn đất.



VĂN CHƯƠNG CÁC BÁO HẰNG NGÀY
— Đến gần thì quả
nhiên là một hòn đất.



— Nhìn kỹ thì ra
đó là một con gà.



— Nhưng con gà ấy nó lại bay
lên. Thành thử ra
nó là một con chim.

XIN LỖI ÔNG

(hay là cuộc gán mè day giúp nạn dân)

Hồi nọ nhân dân đến tuẫn lě tử tế,
tôi có hiến thành phố một mưu.

Nhờ các mỹ nữ di khắp phố
phường, mang một hòn quyên trên
tay và một nụ cười trên miệng.

Miêng cười ấy sê nở nhỏ hay to
theo số tiền người dì đường bô vào
hòn quyên ít hay nhiều.

Đó chỉ là một cản nói dưa mà chơi.
Khóug ngờ nag thành sự thực.

Một sự thực rât tai hại cho túi tiền
của tôi.

Sáng chủ nhật trước, vừa bước
chân ra khỏi nhà, bông ba có thiếu
nữ tiến đến:

— Xin lỗi ông.

— Các có có lỗi gì đâu?

Nhưng các có cứ xin lỗi. Rồi dem
gắn vào ro-vé áo tôi một cái «mè day».
Tôi ngạc nhiên, không hiểu sao họ có
cảm tình với tôi đến thế.

Tôi cảm ơn, mỉm cười toan quay
bước thì các có vội chỉ vào hòn tiền
ra ý nói:

— Ông cảm ơn bằng dâm hào có lẽ
tiền hơn.

Tôi phải bỏ ra ba hào và nhận ra
rằng quả nhiên các có có lỗi thực.

Đi hai phố khác lại thấy hiện ra ba
cô khác:

— Xin lỗi ông.

— Chả dám.

Tôi toan chuồn. Nhưng các có
nhanh nhẹn la lùng, đã gán cho tôi
cái mè day thứ hai: ba hào nữa mất
tích.

Rồi từ đấy, đi phố nào cũng thấy
nhan nhản những cô con gái xin lỗi.
Tôi hết sicc phản giải rằng các có
không có một tí lỗi nào hết — nhưng
không ai nghe.

Con chim phải tên một lần, thấy
lần này con nào cũng sợ.

Tôi gấp các có áy những hơn một
lần, nên thấy có nào tiến đến tôi cũng
dám hoảng.

Nếu cứ dẽ những miêng cười kia
nhắc lại cùng với những câu xin lỗi
thì cái mè day của tôi chắc đây những
mè day mà các có có lòng yêu gửi
tặng; nhưng còn túi đựng tiền thì
chả mấy lúc sẽ nhẹ bừng...

Tôi với hy sinh cái thú di bộ ngầm
các giai nhân Hà-thành và thuê chiếc
xe tay để tránh nạn.

Đến Gô-da!

Trời!

BIÊM BÁO

Văn chương ghê gớm

TÁC GIẢ « Một trái tim » ở T. T. T. B.
là một nhà văn và những cái mạnh.

Bản về tâm lý, tất ông ta phải vì
các trạng thái trong lòng người như sấm,
như sét, như bão, đá, sỏi, v. v...

Đây là một đoạn văn cũng kịch liệt một
lối khác:

« Mùi hương (người con gái) ấy dùng
khiếu-quán lâm dấn tuyển tiêm vào cơ thể
những người khoái lạc mê li khiến cho
người ta phải chết cứng ngay đấy mà
cũng sống lại ngay đấy. Bảo nó là một
mũi tiêm Ethérocamphré đối với người
ngộ cảm cũng chưa đúng... Chứ mùi
hương này có cái thuật làm cho thẳng mù
trong thấy, thẳng điếc biết nghe. Nó làm
cho những thẳng điên phai tỉnh. Nó biến
tất cả cơ thể thành ra một rùm linh hồn
sáng sủa, mạnh mẽ... »

Nhưng, tiếc thay, nó không làm cho tác
giả câu văn này trở nên thành thực và
viết giản dị được lên một tí nào.

Đúng lầm.

Viết báo ra ngày 10.10, có đăng tin một
câu học trò nhỏ tuổi ở Hanoi không biết
đi đâu mất tích. Theo người thuật tin ấy,
vì đâu câu học trò ấy đi mất thì rất có
nhieu lỗ, nhưng câu lỗ của Việt-báo là đáng
để ý:

— Riêng ý chúng tôi, có lỗ câu Thành
cũng bị tiêm nhiễm như nhiều trẻ em khác
về cái nạn xem tiêu thuyết kiếm hiệp và
trinh thám như những truyện xảy ra mới
rồi từ trường học Bắc-ninh...

Cái ý này rất đúng, và câu nói của người
viết câu trên này là câu nói của một
người hiểu biết tâm lý trẻ.

Trẻ con rất hay bị « tiêm nhiễm về cái
nạn » xem tiêu thuyết kiếm hiệp, mà kè
nói các truyện kiếm hiệp, thì truyện « Hồn

thieu Hồng-liên tú » là một truyện hoang
dung nhất. Truyện ấy, báo T. T. T. B.
cô đăng.

Nhưng chỉ phiền cho nhà văn ở Việt-báo
một chút là cái truyện ấy, Việt-báo cũng có
đang nổi.

Cuộc thi văn chương

Tiêu ban hội hè (comité des fêtes) của
hội Khai-trí vừa lập một cuộc thi « văn
chương » cho các bạn thanh niên nam-nữ.
Cuộc thi ấy gồm có hai câu hỏi làm đầu bài.

Bài thứ nhất, riêng cho đàn ông, phải
làm bằng tiếng Pháp:

« Trong cuộc tiến hóa hiện tại, nghĩa-vụ
người con trai Nam-Việt phải thế nào? »

Bài thứ nhì, riêng cho các bà các cô, làm
bằng quốc văn :

« Phản sự người đàn bà annam trong gia-
đình, ngoài xã-hội đang thời bây giờ. »

Kè hai câu hỏi thì không có gì làm văn
chương cho lắm, nhưng câu hỏi Khai-trí
trí głôi thế cho nó có vấn đề một chút.

Có hai người gửi bài đến dự thi, nhưng
họ gửi nhầm về báo N. N. Hai bài đó như
hết này :

Bài thứ nhất : Trong cuộc tiến hóa hiện
tại, nghĩa-vụ người con trai Việt-nam là
phải :

1) Làm một nhà văn sĩ, hay tư nhân
mà là văn-sĩ ;

2) Vào hội Khai-trí tiến-dec.

Bài thứ nhì : Phản sự người đàn bà
annam trong gia-đình, ngoài xã-hội đang
thời bây giờ là phải :

1) Xử sự trong gia-đình như là từ xưa
đến nay đã xử sự ngoài xã-hội;

2) Xử sự ngoài xã-hội như là từ xưa
đến nay đã xử sự trong gia-đình.

Thạch Lam



— Tôi nói dề ông biết trước
rằng : ông có xem mạch thì xem
chứ không được phép mó vào
người vợ tôi.



Hát san

Tràng-an số 163, mục « Trò đùa »,
ông Hoài Nam viết :

— Quái chi cái thú vinh vịnh nhuc
nhuc, mà người đời họ ganh nhau
như cát họng.

Ganh nhau để lấy vinh, nhiều khi cát
họng cũng đáng, nhưng côn ganh nhau
lấy nhẹ?... Ganh lấy nhẹ (thi dù đã
ăn cướp) thì người ta sẽ cát họng đi.
Phải nói thế mới đúng.

Cung số báo ấy, bài ấy :

— Thực ra thì hai chữ vinh, nhuc
nào có cái giá trị móc-xi gì là nhất
định đâu.

Đúng lầm, vì chữ nhuc làm gì có giá
tri, đâu cho là giá trị móc-xi như tác
giả viết.

Trong T. T. T. B. số 124, truyện
« Tuyệt tình » của Tuyết Ngọc :

Cái bả ăn chơi dã au sâu vào tri
não.

Ai lại oái-oái để cái bả ăn sâu vào
tri não như thế. Sao không ăn quách cái
bả ấy đi có được không?

Chẳng nên câu

Khoa-học số 137, trong mục « Tóm
tắt của » :

Đêm hôm ấy, vào khoảng nửa
đêm, trên những lán mây đèn chay
dài san sát, như những bức thành
kiến cỏ, tỏa ra bùa trời một màu
lối om, tra như chực bao phủ mặt
đất bao la... đèn ngòm.

Văn ghê không? Nhưng trên những
lán mây đèn lấp có gì thế?

Một câu văn lạ

Văn trong bài ấy :

Trên con đường « Bãi Lộ » chạy về
làng Yên-cir khúc khuỷu quanh co,
Xã Lai vừa uống rượu ở nhà cu
chanh Tuyết về, hơi men đã ngâ
ngá say, chân di thâl thieu, chân nô
đá chân kia, di trên những khúc lối
lộm, lởm chởm dẽ vê nhà, khi rẽ
sang đường di qua dồng con ngựa
thì bỗng dung chú Xã đứng lại, vì
rõ ràng trong thấy một người đang
hí hoای eno gi ở gốc da con ngựa.
sau người ấy lại mang cái gi nứa để
giồng dãy, xã Lai cố ném xuống về
đường bén gốc cây xem, tuy say
nhưng mắt chú Xã rất tinh và nhữ
cô ánh sáng của ngôi sao khi mờ kh
tô, nên chú cũng đã trông rõ được
người ấy là ai?

Rõ văn giàu mè đê má!

Hàn lâm dài sán

TRUYỆN VUI

CỨU NHÂN
NHÂN TRÀ

T RONG một tỉnh thành nhỏ một hôm ông chủ nhà giày thép thấy trên bì một phong thư, mấy giòng chữ viết nghuêch ngoạc sau này :

« Monsieur Thượng-Đế,
ở Bạch-Ngọc-Điện
tại xóm Thiên-Đàng. »

Ngạc nhiên và bối rối (lẽ tự nhiên là vì ông ta còn phân vân chưa biết phải đưa phong thư ấy cho ai) ông chủ giày thép liền.. học phong thư ấy ra xem. Cũng một giòng chữ như đã viết trên bì, phong thư ấy tóm tắt chỉ được mấy hàng sau này :

« Táu đức Thượng-Đế,

« Chúng con nghèo đói quá nên mới viết thư lên xin ngài chúc bạo để trả nợ và nuôi con. Vậy xin ngài hạ lệnh sai Nam-Tào gởi mang-da cho con lập tức.

« Kinh lạy ngài vạn bài và chúc bà Trời cùng quý quyền vạn an.

Nay thư, Nguyễn-văn-Lý-Toét Chez M. Xã-Xé, làng Hà-Nội. »

Động lòng nhân từ đối với dân quê còn khờ dại, ông chủ nhà giày thép liền gởi ngay cho Lý-Toét cái ngân phiếu năm đồng



B QUYNH
— Chết chửa, trời mưa, xin ông đừng nên đứng dưới gốc cây!... không nhỡ xét đánh lầy sang nô!... cây nhà tôi đấy.



— Anh có thể chờ 100 cân từ đây vào trong làng không?

— Ông cho chờ làm 2 chuyến thì được vì xe tôi ợp ẹp lắm...

—Ồ, thế còn nói truyện làm gì nữa, tướng được thì chờ nhà tôi đây chứ!

và kèm thêm một mảnh giấy có mấy lời sau này :

« Thầy Lý,

« Nghe thầy kêu nghèo đói, nên gởi tiền về để thầy tiêu.

Thượng-Đế. »

Cách ba hôm sau, ông chủ nhà giày thép lại tiếp được một phong thư như trước. Nhìn đến mặt chữ, ông ta hớn hở vui mừng vì chắc trước rằng trong phong thư sẽ đầy rẫy những lời cảm tạ. Nhưng lúc bóc thư ra xem thì thấy ông ta thở dài rồi... rồi qui xuống té xiu.

Thư nói những gì mà bí mật thế? Thi hãy lấy ngay thư ông ta cầm trên tay để xem qua thử nào.

« Táu Thượng-Đế.

« Ngài giàu lòng nhơn từ lâu, chúng con xin cảm tạ ơn ngài và cung.

« Nhưng ngài gởi cho con mười đồng, thằng cha chủ giày thép nào dò lại ăn cắp bót năm đồng, vậy xin ngài sal Thiên-Lôi xuống cho nó một búa đẽ rắn người ta đòi sau này.

« Thời chào ngài, và lúc nào rảnh sẽ mời bác Xã lên thăm ngài.

Lý-Toét »
Thanh-Tịnh (Đồng quê)

không thì làm thế nào cho tôi biết
được tôi đi đâu bấy giờ.
(Voilà)

VUI CƯỜI

Thư trả lời của
Bernard Shaw

Bernard Shaw nay đã 80 tuổi. Ông là nhà văn có tiếng lâm nhất hoàn cùn. Ngày nay ông cũng tiếp được thư khen tặng của độc-giả, nhất là phải phụ nữ gửi đến cho ông tấm bìa thư sành sỏi thường.

Một người đàn bà Mỹ gửi thư cho ông càng ngày càng nồng nàn, khăng khít, nhưng ông vẫn không chịu trả lời.

Một buổi sáng kia, ông tiếp được phong thư màu xanh, nhìn nét chữ ngoài bì, ông đã biết là của ai gửi rồi.

Bức thư ấy như thế này :

Thưa ngài,

Tôi là người rất kinh mến ngài, nhưng có lẽ ngài không biết rằng tôi đẹp, đẹp lắm. Còn ngài là người thông minh nhất đời. Xin ngài hãy nghĩ đến đứa con có cái sắc đẹp của tôi và trí thông minh của ngài.

Lần này thì ông Bernard Shaw trả lời :

Thưa bà,

Ban đầu tôi cũng tính xin chiều ý bà, song nghĩ lại tôi thôi không dám nữa, vì tôi chỉ sợ đứa con sau này nó sẽ có cái sắc đẹp của tôi và trí thông minh của bà.

(Paris Soir)

Cha và con

Câu truyện này có thật, đã xảy ra ở lớp thứ ba trường trung học Janson de-Sailly, nơi mà bọn trẻ ngồi mòn cả dũng quan.

Ông giáo bỗng nhiên bảo cậu Gerald Maurois rằng :

— Bài luận này vẫn hay lắm, nhưng không phải chính anh làm; tôi còn lạ gì, chắc lại có cha anh đặt bút vào!..

Cậu con trai nhà văn sĩ trứ danh đứng phái dậy và trả lời một cách nóng nảy rằng :

— Thưa thầy, không, từ khi thầy cho tôi ba điểm và phê bài làm « đỡ » phải làm lại thì cha tôi thề rằng không đời nào còn gả bài cho tôi nữa và... cha tôi lại giữ lời hứa ấy,

(Voilà)



Đặng tri

Vị giáo chủ Binet ở Besançon vừa mới từ trần là một người dũng tri kỷ khôi lâm.

Một hôm đi trên xe lửa, người xoát vé hỏi vé, vị giáo chủ mới sực nhớ lùm vé của mình, nhưng tìm mãi không thấy, sau người soát vé nghiêng mình vui vẻ bảo ông :

— Thưa đức cha, không hề gi, đừng tim nha.

Vị giáo chủ trả lời :

— Ông tử tế lắm, nhưng tôi cần phải tìm ra cái vé mới được, nếu

— Bác chỉ được cái sơ hào trong sách nói ở vùng này đến một nửa con hổ cũng không có.

VIỆC PHÁP LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền nên đến nhà cõ-văn pháp-luật chuyên-môn
TONKIN — Số 33 Phố Quán Thánh — HANOI
(Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TỰ, HỢP ĐỒNG,
VĂN TỰ, CHIA CỦA vân vân.

Giờ tiếp khách;

Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ

buổi tối từ 8 đến 9 giờ

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

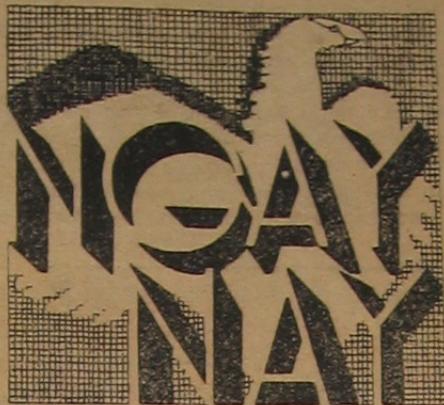
Bản hiều mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái : 1p90

Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiếu cố cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

CỤ CHUNG
100, RUE DU COTON HANOI

3° TIỀU NGÀY NAM THUYẾT



4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỀN DÀI

GIA ĐÌNH

TRUYỀN DÀI CỦA KHÁI HƯNG

AN bản luôn hai phát
trúng hai con dẽ.
Chàng mỉm cười,
thông thả tra hai viên
đạn khác, rồi ngón
tay đặt hờ vào cò súng đứng chờ,
vì chàng chắc thế nào dàn chim
cũng còn bay trở lại khu ruộng
nước ấy. Nặng di săn, chàng đã
quen tính tung giông chim. Chàng
biết rằng giông cuốc khôn ngoan
tài lùi, giông vịt, giông ngỗng da
nghỉ và tài đánh hơi bao nhiêu
thì giông dẽ ngờ nghênh, ngu đại
bấy nhiêu: Chúng như tìm đến
tầm súng cho mình giết. Chàng
nhớ một lần ở thửa ruộng lúa
chín, trong khoảng có hai giờ
đồng hồ, chàng bắn được tới sáu
con, cứ lần lượt rời chỗ ăn bay
ra.

Quả An đoán không sai. Chỉ
năm phút sau đã nghe có tiếng
kêu « chéé ! chéé ! » ở远远 xa.
Rồi vút một cái, dàn chim đã chao
dỏi cánh nhọn, giờ cái bụng
trắng và bay loảng quăng ở trước
mặt chàng. Hấp tấp, An dương

súng mò cò, bắn trượt, mò luồn
phát nữa cũng không trúng nốt.
Chàng chau mày chắc hỡi nói
lầm bầm rồi lững thững đi tới gốc
đá định đê ngồi nghỉ.
Bỗng nhớ tới hai con chim
chết nằm giữa ruộng, chàng liền
quay lòn lại. Nhưng đứng ở bờ
ngâm làn nước bùn, nồi vàng như
mở, chàng ngần ngại. Rồi nhìn
vào cái túi vải vàng đựng ba con
chim sen và hai con chim gáy,
chàng bĩu môi nhún vai, toan
quay đi.

Thằng bé con theo chàng từ
sáng sớm đã xem bắn, bỏ di đâu
một lát, bảy giờ lại chạy đến. Nó
vừa thở vừa nói:

— Thura cậu bắn có được chim
không? Con ở nhà nghe rõ bốn
phát súng.

An mỉm cười:

— Được. Kia kia!

Vừa nói chàng vừa dơ tay chỉ
hai con chim nằm xõa cánh phơi
bung ở hai góc ruộng.

Tức thì thằng bé vỗ tay reo
mừng, rồi sẵn quần lội ra ngay
xổng nước.

An dỗ chim bỏ vào túi và cho
thằng kia năm xu. Đoạn, chàng
lại thẳng thỉnh di tới gốc đá.
Thằng bé theo sau hỏi:

— Thura cậu, dàn chim sen ban
nay lại bay về bụi tre rồi, cậu có
bắn nữa không?

Nghe câu mách, An đứng dừng
như không.

— Bầm cậu lại ngay.

An vẫn không trả lời, yên lặng,
buồn rầu tiến bước. Về sau thấy
thằng bé nhắc di nhắc lại mãi,
chàng gắt:

— Không bắn nữa! Một lâm rồi.

Thực ra An di săn chẳng cầu
được chim. Luôn nữa tháng nay,
ngày ngày xác súng ra đi, và tuy
hôm nào cũng mang về rất nhiều
chim. An vẫn không lai có cái thú
di săn hồi xưa nữa, cái thú suốt
một buổi sớm bơi thuyền ở cửa
bè hay lội qua bãi cỏ để đuổi

téo dàn vịt, dàn ngỗng. Chàng
còn nhớ một hôm, hồi đầu năm,
một hôm mưa rầm gió bắc, rết
buốt đến ruột, chàng khoác cái
áo tối lá, ngồi núp sau đồng cỏ
tươi vừa cắt, trong khoảng gần
ba giờ đồng hồ đê đợi chim tới.
Lúc nghe tiếng « quac, quac » từ
ngoài biền xa bay lại gần, chàng
sung sướng, nóng hừng cả mặt,
quên bäng cả tiết trời giá lạnh.
Rồi chàng kiên nhẫn đứng lom
khom rinh, đợi cái phút mò cò,
chuyển tâm chú ý, hai con mắt
gián vào dàn chim ngờ vực lượn
hẳng chục vòng ở trên không,
trước khi là là sa xuống bãi.

Hôm nay ngũi nhiên ôn tối
buổi săn bắn ấy, chàng như
còn nghe thấy hai tiếng súng
nô liênh nhau và trông thấy hai
con vịt theo nhau chúc đầu, xô xát
cánh từ trên cao rơi xuống. Nhưng
cái cảm giác sung sướng không
trở lại nữa. Chàng coi như mình
không thể sung sướng được nữa.
Hạnh phúc mà chàng tưởng chắc
chắn được hưởng đã cùng s

bình tĩnh xa lánh hồn tâm trí chàng. Chàng không còn tin ở cái quan niệm về sự sống và cách bài tri tương-lai của chàng. Và chàng cảm thấy sự trống rỗng vô vị dần dần lấn sâu mãi hồn hồn chàng. Hôm nay cũng như những hôm trước đây, chàng vác súng đi săn, trước hết là để cố lắp kín sự trống rỗng đó, sau nữa để được xa lánh vợ chàng và mấy người họ hàng thân thích của chàng.

Nhưng sự trống rỗng càng trống rỗng thêm. Nó như một vết ung thư, mỗi ngày một loét rộng thêm và hiện ra ở trước tri tưởng tượng một cách rõ rệt như cái nhợt sâu kia hiện qua kính điện quang tuyển của ông thầy thuốc.

An chán nản ngồi ruồi thằng chân ở gốc cây da to, rẽ nỗi mọc xù xì. Từng cơn gió thổi lật sạt trong đám lá rậm um tùm và buông xuống bên chàng những quả da vàng úa rǎn reo. Thẩn thờ, chàng nhặt một quả tần mòn vẫn vẹn ngắm nghĩa. Và buồn rầu chàng so sánh đời mình với đời một quả héo, chỉ còn đợi giờ rụng.

Trước mắt An mở rộng, một cảnh bát ngát đầy ánh sáng mùa thu, đầy sắc vàng thảm của ngàn lúa đến mùa gặt hái. Cảnh ấy năm ngoái đã làm cho chàng sung sướng, nghĩ tới ngày còn nhỏ, gấp lê «Chư thánh» được nghỉ học về quê thăm nhà: Chàng nô nức chạy nhảy trong ruộng khò bên những người thợ hái vui cười, bên những đồng lúa nếp vira cắt tỏa hương thơm phức.

Hôm nay cảnh ấy cũng nhắc tới thời thơ ấu, song những ngày xa lắc kia chỉ cùng với một ý nghĩ buồn tẻ trở lại trong tâm hồn chàng: gia đình.

Không phải chàng ghét gia đình.

Trái lại, khi xưa chàng rất yêu cha mẹ và được cha mẹ yêu. Về bên trai, chàng là con một, hai chị chàng lại lấy chồng sớm. Vì thế, từ năm mười hai tuổi, chàng như chiếm một mình cả tình áu yểm của song thân. Chẳng một dịp nghỉ nào, dù chỉ trong hai, ba ngày, chàng bỏ

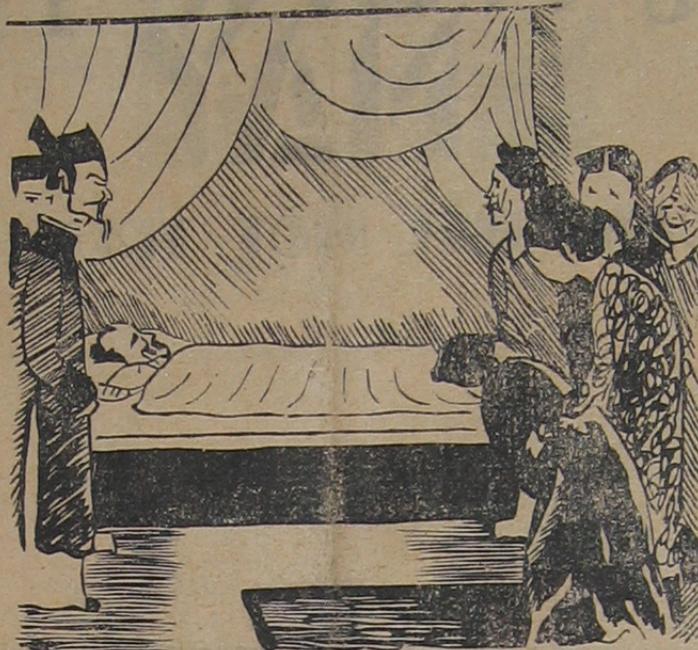
cha chàng, là con một viên lang trung. Ông hưởng được của cha mẹ cái gia tài khá lớn, mà suốt đời ông, ông đã chăm chỉ làm lụng để tăng mãi lên. Ông là một nhà nho dở dang, và theo cõi. Nhưng ông không cố chấp, và ương ngạnh. Thỉnh thoảng An đem những tư tưởng mới ra giảng

không hề trường rắng tinh mẫu tú lại có thể bị cắt đứt một cách mau chóng và đột ngột như thế. Hơn nữa, không bao giờ chàng nghĩ đến sự chia rẽ trong tình thân. Chàng thương nhớ mẹ đến nỗi trong luôn hai ba tháng chẳng mấy tối không chiếm bao giờ mẹ, và không ngờ việc rằng mẹ vẫn còn sống ở dương gian. Và chàng không thể hiểu được tâm tình cha trong mấy hôm tang ma mẹ. Chàng lấy làm kinh ngạc khi thấy cha bình tĩnh, lạnh lùng, thản nhiên kèn đến các công việc làm đám và mời làng, mời xóm, khi thấy cha cười dùa, nói truyện với bác, chú và giao thết, quát mắng đầy tớ ầm ĩ.

Năm hai mươi, An vừa chiến xong cái bằng tú tài, thì lại đến lượt cha chàng qua đời. Lần này chàng không lẩn khóc, kêu gào như ngày mẹ chết, nhưng vết thương lòng chàng cảm thấy sâu hơn. Và chàng hiều — bây giờ chàng đã hiều thấu việc đời — rằng mất mẹ, người con chỉ thiếu thốn tình yêu mến, nhưng mất cha, thì ngoài sự trống cậy nương nhờ ra, chàng còn như mất một sự thiêng liêng huyền bí mà chàng không biết đích là sự gì. Đời chàng vì đó như mất thằng bắng, và phương hướng.

Nhưng đau đớn cho chàng nhất là cái chết của cha khiến chàng bắt đầu làm quen với, hơn nữa bắt đầu chịu mệnh lệnh oai nghiêm của gia đình. Chủ và cậu chàng thấy anh ôm nặng, cha chàng thấy bệnh mình quá trầm trọng, đều bắt ép chàng phải cưới vợ, cưới chạy tang. Cha chàng đã hỏi con ông phủ Bảo cho chàng làm vợ. Trước kia chàng cũng không từ chối, tuy không lấy gì

(Xem trang 356)

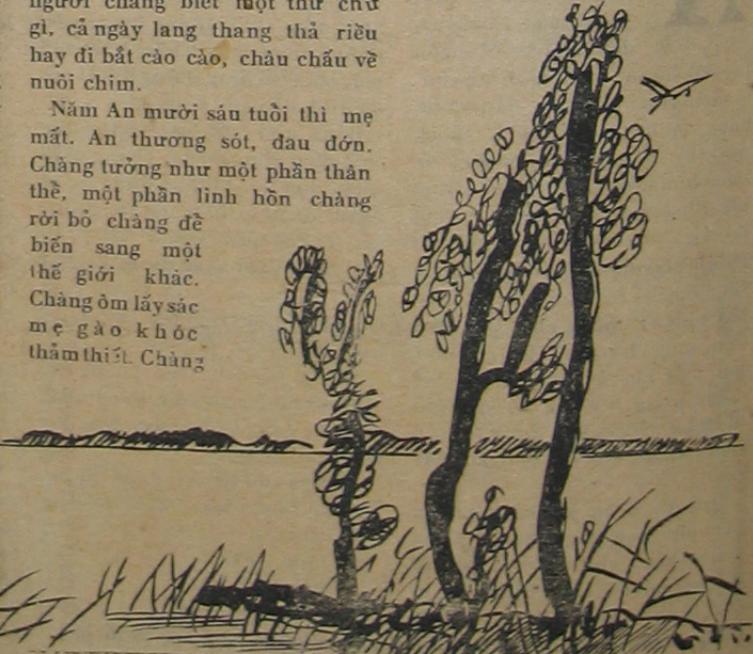


qua không về thăm nhà. Mẹ chàng là một người quê mùa, tư tưởng chất phác, nhưng không phải vì thế mà chàng dám coi thường. Nhiều khi chàng lại có những tính tình dịu dàng thân mật đọc được ở trong sách, hay nhận thấy ở gia đình người Âu. Chẳng lẩn nấp, ở trường về nghỉ tết hay nghỉ hè, chàng không bá lấy cõi mẹ hồn chực hai bên má, tuy hồi ấy chàng đã mười bốn, mười lăm tuổi. Bà mẹ ấy con ra và cười ngọt ngào, khiến chàng thích chí lại hồn luôn một cái nữa. Câu «con tôi tây quá», chàng còn như vang vang nghe bên tai. Không, chàng không tây, chàng chỉ nồng nàn yêu mẹ, và chàng không thấy cách nào tỏ cho mẹ nhận rõ lòng thành thực của mình bằng cách yêu của người Tây phương.

Đối với cha, thi
tình yêu của
chàng tuy không
thân mật bằng
nhưng sâu xa
hơn. Ông ấm

cho ông nghe, ông chỉ cười đè tỏ rằng mình không tin, chứ không mắng nhiếc và gạt phắt con đi. An cũng thăm hiều điều đó và lấy làm kính phục cha lắm. Nhất là không bao giờ chàng quên nhăng rằng nhờ cha sớm hiều thời thế mà chàng đã nhận được nền học văn hóa, dục âu Tây ngày nay. Chàng âm thầm nghĩ đến điều đó, mỗi lần chàng gặp hai người con trai ông án trong làng: Một người là một anh đồ nho già dở, mang lắc lư cái búi tóc ở trên đầu, và một người chàng biết một thứ chữ gì, cả ngày lang thang thả rieu hay đi bắt cáo cáo, cháu cháu về nuôi chim.

Năm An mười sáu tuổi thì mẹ mất. An thương sót, đau đớn. Chàng tưởng như một phần thân thể, một phần linh hồn chàng rời bỏ chàng để biến sang một thế giới khác. Chàng ôm lấy xác mẹ gào khóc thảm thiết. Chàng



NƯỚC, BA ÔNG...

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ-DỨC-THU

SỞ vó tuyển diện ở trên đỉnh núi. Phòng làm việc trông ra một con đường hẹp dì lên, quanh co trong cỏ gianh lá dài và sắc, với những cây thông cao lớn, những cây bàng um tùm xuôi ngày rải bóng xuống đường.

Đường hẹp và giặc: mỗi khi lèn lâm, Quang thường đi bước một, ngắt những ngọn cỏ ngắn vào môi, thơ thẩn như người đi chơi mệt. Những buổi đến sớm, Quang lừa cửa sổ, nhìn lá cây đùa với nhau, hay nghe gió dập rời những quả bàng chín.

Quang có một tâm hồn thi sĩ, hay vò vần mơ màng. Ngồi trước máy nhân linh, tay quay cái khay, Quang nhận được cái thi vị vĩ đại của công chúa, thấy vui vẻ và sung sướng. Trong lúc yên lặng, giữa vùng không khí xanh ngắt, bao la trống trải, chàng thấy bao nhiêu tin tức của các nơi, biểu hiệu sự sinh hoạt trên thế giới. Không trận gió, con mua nào lâm mải được những tin ở phương xa lít, nó đi qua bờ rộng, núi cao mà vào cái hộp nhỏ siu rồi đến tai chàng.

Khi rời, chàng thường để ý đến một khoảng đất con, cạnh đường đi, gần ngay cửa sổ bên phải. Miếng đất vuông vắn, bằng phẳng, chung quanh có trồng thông nhỏ và cây hoa đại. Ở giữa là một nấm mồ, rêu đã ăn gần hết tấm bia nhỏ bên trên. Ho kẽ lại rằng: người chôn đó là một thiếu nữ, chết giữa lục tuổi xuân. Quang nhìn nỗi mộ, nghĩ đến người con gái, trưởng tượng là đẹp: một sắc đẹp của trí tưởng tượng thay đổi tùy theo tâm trí từng người và ảnh hưởng từng lúc. Khi trời trong

sáng, bóng nắng soi qua kẽ lá xuong dám cỏ non, chàng thấy người con gái vui vẻ, nhanh nhẹn, và lướt lấp như bóng hoa nở bên trên. Những chiều êm dịu, người con gái thành thùy mị: cặp mắt mờ màng. Gặp hôm sương mù giò lạnh, trời đất thảm sầu thì Quang thấy người thiếu nữ ủ dột, áu sầu, hoặc là rơi như cánh thông bị gió dập. Rồi Quang thấy mình buôn.

Ngày chủ nhật, Quang về chơi Hanoi. Buổi sáng cùng với hai

bạn đồng tuy không có việc gì, họ chàng có việc khoe những bộ ngực nở, và ngắm các thiếu nữ. Ngoài ra cũng có dáng trẻ trung, vui vẻ. Quang cũng tự thấy thích hoạt động. Chàng quên hẳn chỗ tĩnh nhô chàng ở và công việc hàng ngày của chàng. Chàng quên cả ngồi mờ, cảnh sở...

Gần trưa, người qua lại thưa dần. Quang và bạn thủng thảng quanh bờ hồ. Gió tắt hết. Trời một màu bạc cũ, thêm vài đám mây sơ sác, xám ngắt. Vì không nắng, nên có một khì nóng oi ả, khu

cái thay ma phát ra. Quang liếc sang bên: trong một hang kín, nứa minh một người con gái hiện ên pha sau cái lù, mắt gai gò tráng bênh như hình nhân, thêm miêng và gò mà đỏ chót như yến inh. Trong khi cặp môi mờ ba chàng vào uống nước, thì mắt người lèn trói, im và bóng như cặp mắt thênh thang của hàng người nghiên nồng khì no thuốc. Giọng dô chua rứt thì lại có tiếng người khác nồi theo: « Ba ông nước, nước ba ông... »

Mấy tiếng này cũng theo một điệu, nhưng áu sầu, yếu ớt. Quang trở về đến những con ma nói truyện với nhau trong nghĩa địa, một đêm trăng mờ. Chàng rùng mình một lần nữa, nhắm mắt bước nhanh.



người bạn, chàng đi chơi quanh phố Tràng-tiền, vào Gô-đa, rồi cả ba dừng trước cửa hiệu thuốc nhìn người qua lại. Tất cả Hanoi lịch sự, trẻ trung như dãy hẹn nhau ở khu ấy. Những thiếu nữ xinh tươi, tha thướt trong các bộ áo màu, yêu diệu vì những đôi giày cao gót đã làm cho dáng đi thêm uyên chuyền; các thanh niên cường tráng, bạo dạn, qua lại như

chúi. Quang thấy chân mồi và óc rỗng không. Hai người bạn cũng không nói gì: cả ba như bạn đêm những tiếng giầy trên đường dà.

— « Ba ông nước, nước ba ông, ba ông nước... »

Quang rùng mình như có sự kích thích đến thần kinh.

Những tiếng dô lanh lanh và đều quá không có chút sinh khí, tựa như ở một cái máy, hay một

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi.
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire — Gérant

GIÁ MỘI ĐỘI TƯ:

3\$50 TRỎ LÊN



Giày kiều mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đe và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI
Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

không dám ngoanh lại, và rảo bước như sợ người đuổi sau.

Tới buồng giặt, Quang bặt vội mẩy ngon đèn điện, mở mạnh mẩy cánh cửa chớp, rồi ngồi vào máy thu thanh. Những tiếng nhỏ chiêm chiếp như tiếng gà con lọt vào tai chàng. Bỗng Quang giật mình: tiếng trong máy hép với tiếng chàng đã nghe thấy: « Nước ba ông... »

Gió càng to, mẩy cánh cửa sổ càng lay mạnh, ngon đèn điện trên

động khu núi. Mở hòi ở trán Quang ra nhiều, chàng nghe thấy trái tim đập mạnh và mạch máu chảy mau. Một tiếng sét rãt dữ, rồi đèn điện vụt tắt. Quang giật mình nhìn ra cửa sổ thì vừa mới con gió mạnh tung hai cánh và một tia sáng chiếu vào ngồi mờ. Nhưng cây thông chung quanh đường nhảy nhót như trong một cuộc khiêu-vũ. Hình như đất mờ lung лен và người con gái bước ra cất tiếng lạnh lùng:



dầu lắc lư như muôn rơi. Chớp cảng rõ hơn, bắt dầu mẩy tiếng sấm. Sợ mợt con rồng sắp tối và sợ những tiếng sét, Quang tắt mẩy. Chàng lại đám hoảng sợ mỗi lần chớp lóe chiếu ngồi mờ ngoài khung cửa, chàng lịm rợn người, chán nản rụng ngực, mờ hòi nhầm uốn hai bên thái dương. Chàng đóng kín cửa sổ, nhưng trong tri ván thấy ngồi mả, rồi hình người dâng hợp với người con gái bán nước ở bờ hồ; chàng thấy hai người hình nhân nhìn chàng bằng những con mắt không có sinh khí và nói giọng lạnh lùng: « Ba ông nước, nước ba ông... »

Bên ngoài dô một trán mưa lớn. Những tiếng sét dữ dội sập tan sự im lặng đêm khuya. Bao nhiêu sự độc ác, giận dữ của những vật vô hình như họp nhau lại, làm vang

«— Ba ông nước, nước ba ông...
Sợ kinh hoảng đã đến cực điểm,
Quang ủ té chạy ra cửa như người điên.

Đỗ-đức-Thu

GỬI BÀI ĐĂNG

Tất cả những bài đang ở bão NGÀY NAY từ số 16 đều tinh tiến nhuần bút. Khi nào đăng toàn bài ngắn hay tranh (thí dụ như Vui cười, Lượm lặt, v.v.) tác giả đợi khi nào có trên 4 bài đăng rồi làm một bản kê (nói rõ bài gì đăng ở số nào) gửi về nhà báo, nói rõ muốn lấy tiền, sách của *Đời này* hay báo. Nhận được bản kê, nhà báo sẽ gửi đi. Nếu số bài đăng không quá 4 bài thi hết ba tháng, tác giả cũng gửi bản kê về và cho biết rõ muốn lấy báo hay sách của *Đời này*.

N. N.

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 354)

làm ưng lâm, và thỉnh thoảng vẫn vàng lời cha đến thăm ông nhạc bà nhẹ ở một làng thuộc hạt Hà-dông. Nhưng hễ cha bàn đến việc cưới thì lẩn nǎo chàng cũng gạt đi, nói xin dề học xong đã. Cha đem hết các lê thiêng liêng của sư thờ phung tó tiên, của sự nối giő tông dường ra tha thiết khuyên con: An vẫn quả quyết với cái ý định của mình.

Nhưng lần này, nhìn cặp mắt yêu duối, van lơn của cha sắp từ trần, chàng thương sót, không nỡ trái lời. Và chàng dè mặc những người chung quanh định liệu bài trí việc hôn nhân của mình một cách cầu thả, hấp tấp, tuy vẫn theo dù hết các điều lê nghì phiền phức, nhỏ mọn, vụn vặt. Nhận xong hai lạy của nàng dâu thì người cha mềm cười tết nghỉ. Hình như ông ấm cõi ghì sinc cùng sống cho tới cái phút quan trọng đó, «Con có thành gia thất thì cha mới dành tâm nhắm mắt được». Câu ông bảo con mẩy hôm trước, tuy chỉ cốt để ép con lấy vợ, song có nghĩa chân thực dã từ hằng nghìn năm nay. Và An hiểu rằng chàng lấy vợ không phải vì chàng mà chỉ vì gia đình, vì lõi tiên, vì những người chết. Chàng cố cho đó là một sự thiêng liêng và không nghĩ đến nura.

An, bần tính hơi nhu nhược, hay nói cho đúng hơn, đối với chàng việc gì chàng cũng muốn thế nào xong thôi cho êm chuyện. Thuyết-lý ầm ī dẽ phản đối điều gì, hay dẽ được làm theo như ý mình. An cho cũng khó chịu, cũng khó sở như phải làm theo một điều mà mình ghét.

Vì thế, trong việc tang ma ông ám, tuy An đã quả quyết làm giản dị, mà rút cục vẫn phải dè mặc ông Hai, chủ chàng, định liệu hết các khoản. Ngày mẹ chàng chết, chàng còn nhỏ chưa hiểu điều phải lẽ trái. Vâ dã có cha

đứng trông nom, chàng chỉ biết vàng lời cha mà chàng cho là có đủ oai quyền.

Lần này chàng dã nhận biết rằng những việc làm kia là vô lý, và người hắt mình làm những việc ấy không phải là người cha có đủ oai quyền nữa. Người ta bảo chàng: « Chú cũng như cha ». Nhưng chàng không thè tin được. Người chú mà không bao giờ chàng yêu như yêu cha, và ít khi chàng gặp mặt hay truyện trò thân mật với, thì bảo chàng phải coi như cha, và dẽ nghiêm nhiên đến chiếm cái địa vị và giữ những trách nhiệm của cha sao được?

(Còn nura)

KHÁI-HƯNG

Thơ mới

BỒNG QUẾ

Hôm nay trời thu không gợn mây,
Gió cười duỗi nắng mới trong cây;
Đồng quê ảm đạm như cỏ già
Cảm ý yêu dấu, mà dở háy.

Sóng lúa xanh non gợn lời bờ,
Nhà tranh mẩy đảo nỗi lưa thưa,
Chim non mảng nắng ca dầu dỗ,
Êm ái như là những diệu thơ.

Và lúc chim ngừng cát tiếng ca,
Gió ngừng thổi rỗng ở trong hoa,
Thi trên đồng ruộng bùn đen loáng
Phảng phất Hồn Quê lặng lè xa.

CHIỀU

Chiều nay trời đẹp như bài thơ,
Gió nín, cây say trong giấc mơ
Êm ái của tình yêu thoảng đượm
Cuộc đời mộc mạc như thời xưa.

Đồng vắng dỗi trâu lững thững
về,
Trên lưng mục-tử lắng tai nghe
Chùa xa dưa lại lời an ủy
Của tiếng chuông èm dịu, vỗ về.

Và tận đầu tre nhỏ vút cao,
Trăng vàng tròn dâu, bỗng lao dào
— Sau hơi gió lúa thơm ngày
ngắt —
Trong lâm mán đêm lấp lánh sao.

LAN SƠN

Mời lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 18 giờ

N° 733. — 300 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐI TÂN



Giống giồi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáp — Rất tinh xảo, rất lịch xị, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiện tặn, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chực cháy điêu gi, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiện nghề đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luon.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG:
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phu tùng các hiệu đèn đèn có bán đà.
N° 29 Bd TỒNG - ĐỐC - P' NG — CHOLON

DÔNG, TÂY

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

NGUỒI TA thường bảo « Văn hóa tay phương không thể gặp được văn hóa đồng phương », Tôi thi tôi thấy hai nền văn hóa ấy vẫn gặp nhau, nhưng mỗi lần bắt đầu gặp nhau là một sự đau đớn lúc cười.

Ngày toàn bộ Bắc-ninh mới có cái ô tô thứ nhất của tòa sứ (không nhớ nó là cái thứ mấy ở Bắc-kỳ), một ông thư-ký khéo chiều « quan tay » làm một bài thơ Đường luật và một bài ca song thất lục bát chép bằng chữ nôm, chữ quốc ngữ dàn khắp các ngã ba ngã tư cung trong các hàng nước hàng xén để ai nấy coi chừng mà lánh sang bên đường kẽo bì xe « khi » cán chết mổ mang tai. Hồi đó ở các làng Lím, Bình-bảng, Từ-sơn, người ta thường được nghe bọn trẻ chán trâu, cất cỏ đua nhau hát :

Trên đường xe khi như bay,
Không mau chân tránh, chết
ngay tức thì.

Lại truyền ô tô, trước hối Âu chiến. Một ông Toàn-quyền đi kinh lý Sơn-tây. Các phủ, huyện và thành hào trong hai tỉnh Hà-dông, Sơn-tây ở hai bên đường thiên lý nhận được lệnh của đường quan truyền, đóng mở áo trao, áo thung, ra đứng bái vong ở lối xe ô tô phủ toàn quyền đi qua. Sắp đến giờ, các ngài chỉnh lè, theo thứ tự xếp hàng chấp tay đợi xe đi qua để vái. Nhưng không biết ông Toàn-quyền ngồi trong xe nào, thành thử vái lia vái lịa hết đoàn ô tô, chừng hai chục cái.

Khi mòn dò Không giáo ta đã quen với cái « lô-vin », thì lại đến lượt cái « lầu bay ». Ngày đoàn thủy ph-ở của người Nga biến dien lăn đầu ở Hồ-Tây, có nhiều các phủ, huyện trong hầu khắp hat Bắc-kỳ phải tuân thuong lệnh về dự khán. Trong số đó, có nhiều ông cần thân, lo xa, đứng tận ở các vùng ngoại ô xa, ngừa mặt nhìn lén : các ngài sợ máy bay rơi xuống đầu.

Về tầu bay, tôi lại được một cụ huyện già, cụ huyện Tiếp trong Trung-ký kể cho nghe câu truyện hay hay.

Hôm ấy, hầu hết các phủ, huyện tỉnh Quảng-nam nhận được giấy sác dem lính trắng, phu phen ra túc trực tại trường bay Tam-kỳ, (trường bay nghĩa là một khu đất rộng) : Một viên trung úy sẽ cưỡi phi cơ từ Saigon ra Hanoi, và giặc đường sá đỡ lại ở nhiều nơi,

nhưng không biết đích trước là nơi nào. Vì vậy, không cứ ở một Tam-kỳ, mà ở khắp các trường bay trên con đường thiên lý Saigon — Hanoi, các viên phủ, huyện đều phải đứng đón cả.

Có lẽ hồi đó mới có máy bay, nên chính-phủ muốn ai nấy được biết nó bay ra thế nào. Vâng, dù nó không đổ xuống đất, và bọn người đến đón tiếp chỉ đứng dưới bâi vọng lên trời, thì sự đón tiếp cũng vẫn không mất phần long trọng.

Chẳng cần phải đoán cũng biết ông phủ Tam-kỳ, ông huyện Hiệp hòa và có lẽ cả ông phủ Tra-mỹ, ông huyện Nông-sơn nữa, đem hết trí tuệ mẫn cán ra đón tiếp « quan tay », hơn thê « quan tay lầu bay ».

Tuy cụ huyện Tiếp không tả rõ dang diệu, và thuật lại lời nói của các ngài, tôi cũng như trông thấy ông phủ sở tại, một tay cầm ô, một tay chỉ trời, chạy loáng quãng trên dôi cõi đê truyền lệnh cho bọn lính đốc phu làm việc. Vâng chỉ một

trong dến đâu họ cũng không jaty gi làm lạ. Còn về phần các viên phủ, huyện thì họ chỉ cốt làm dù-bon phản để khỏi bị quan trên quở trách. Thế thôi.

Nhưng viên trung úy này mới ở Pháp sang, còn giữ được mới mẻ, toàn vẹn những tình tinh, những cảm-tưởng của một người Pháp bên « mẫu quốc », nên cho ngay ông phủ Tam-kỳ là một người lõi hiềm có. Nhấp cõi rượu sám banh, viên trung úy tấm tắc khen thăm lòng tử-tế tự nhiên của người Annam : « Ở bên Pháp mà có đồ máy bay xuống huyện lì nào, thì may ra được bọn nha què di chợ qua đường dừng lại tờ mờ ngó một vài giây. Chứ ai hơi đâu bỏ công bỏ việc di tiếp dồn ầm-ỹ như thế này ? »

Uống cạn cốc sám banh thứ hai, thì cảm tình của trung úy đổi với toàn thể dân Annam và nhất là đổi riêng với ông phủ Tam-kỳ đã lên đến tội diêm.

Cảm-dóng, ông ta bảo ông phủ :

— Các ngài tiếp đãi tôi long trọng quá, tôi chả biết làm thế nào để tạ ơn được.

Ông phủ tươi cười đáp :

— Có gì mà ngài nói đến ơn với huê. Chúng tôi chỉ làm theo bôn phận.

Câu trả lời của viên tri phủ rất thành thực và có nghĩa rất giản dị ; nhưng viên trung úy lại hiểu theo một ý khác và cho chử bôn-phận chỉ có nghĩa là lòng tốt của một người đối với một người khác. Ông ta liền hỏi ông phủ :

— Thưa ngài, tôi muốn làm đẹp lòng ngài quá. Vậy ngài thử xem tôi có thể giúp ngài được việc gì không ?

Ông phủ mỉm cười nghĩ thầm : « Minh còn có việc quái gì mà nhờ ông ta giúp được nữa? Họa chăng.. mực it mây vàng... »

Viên trung úy thấy ông quan annam mỉm cười nhìn minh thì cho rằng ông ta ngờ vực lòng sốt sắng của mình, liền nói :

— Dẫu việc gì, khó khăn đến đâu mà có thể giúp được, tôi cũng không dám lù.

— Cảm ơn ngài, nhưng tôi chẳng có việc gì để nhờ ngài giúp cả, tôi rất lâng làm liếc.

— Hay thế này. Mời các ngài lên dự lễ « tẩm không khí » vài vòng.

Mấy ông phủ, huyện đưa mắt nhìn nhau không ai rõ nghĩa chử « baptême de l'air », tuy các ông



Cảm-tưởng tượng một khu đất trên dôi bằng phẳng, có cờ quạt cảm chung quanh, và có hàng nghìn người đứng ngược mặt chờ xem, ta cũng cảm thấy một sự hùng vĩ rất cảm động. Rồi tiếng máy nổ mỗi lúc một gần. Rồi mồ vết deh lướt trên không. Rồi tiếng máy nổ mỗi lúc một xa. Thế là hết. Linh trắng, phu phen lai lục tục vác súng, vác cờ, vác quạt trở về.

*Nhưng ở Tam-kỳ, máy bay có đồ xuống.

hang là chung quanh cái máy bay, người ta đã đóng xong mồi hổng cọc, chằng xong mây vòng gai thép gai và dắt bốn chú linh cẩu bồng súng đứng canh bốn góc.

Rồi chủ trân trọng mời khách vào công đường phủ nghỉ ngơi, gửi khát.

Những công việc ấy đều là theo lệnh trên truyen xuống phái lâm. Những người Pháp ở lâu năm bên nước Nam vẫn hiều thê, và dẫu được tiếp đãi long

NGƯỜI ANNAM NÊN ĐỌC BÁO

L'EFFORT

là một ở báo bành vực
quyền lri người Annam



Báo ra ngày thứ sáu

Tòa soạn ở 24 phố Harmane Hanoi

biết nói và biết viết chữ Pháp cả. Chứng trung úy cũng hiểu thế, nên giảng nghĩa liền:

— Vâng, mời các ngài lên ngồi máy bay, tôi đưa đi chơi vài vòng quanh đây.

Ông huyền Hiệp-hoa kêu rủ tên một câu tiếng annam:

— Trời ơi! Roi bè sô chếttoi. Tôi xin chịu!

Ông phủ Tam-ký tuy cũng sợ tau bay như sợ cop, nhưng khôn khéo và lịch thiệp hơn, nên khi thấy trung úy trợn mắt thao lão nhìn không hiểu, thì liền nói lời bạn:

— Thưa ngài, ông bạn đồng nghiệp tôi nói rằng không có lệnh trên cho phép, thì chúng tôi không dám lên ngồi trên máy bay của nhà nước,

— Không can gì, cái đó quyền ở tôi, mời các ngài cứ lên.

Cuộc di chơi máy bay kẽ soán suýt mòi, người tìm hết cớ từ chối, rút cục, không có kết quả. Rồi lại soay đến truyền ủy việc:

— Thưa các ngài có quen ai ở Hà-nội, và có muốn nhắn người ta điều gì không? Tôi sẽ xin giúp chu đáo.

Thấy trung úy lột bụng quá, và tưởng nếu mình không nhớ một việc gì, e làm mủi lòng ông ta, ông phủ liền moi óc tìm tòi... Bỗng vui mừng hỏi :

— Thưa ngài, từ đây ra tới Hanoi, ngài còn đỡ ở những đâu nữa?

— Ở những nơi có đất đỗ máy bay, tôi muốn xuống đâu tùy ý. Vậy ngài cần tôi xuống đâu? Huế nhé? hay Vinh?

— Ngài có đỡ được ở Thanh hóa không?

— Sao không được? Được tám chục. Đây này.

Viên trung úy mở rộng cái bát đỡ ra nói tiếp :

— Những nơi có trường bay, tôi đều gạch đỡ cả. Vậy tôi xuống đỡ được lắm. Và tôi cũng đã định xuống đó.

Viên tri phủ ngáp nyêng :

— Ông nhạc tôi làm tổng đốc ở Thanh-hoa. Vậy nếu ngài có vào chơi trong dinh nhạc phụ tôi, xin ngài làm ơn đưa hộ vật này, nói tôi gửi biếu.

— Xin vâng. Vậy vật ấy đâu, xin giao cho tôi.

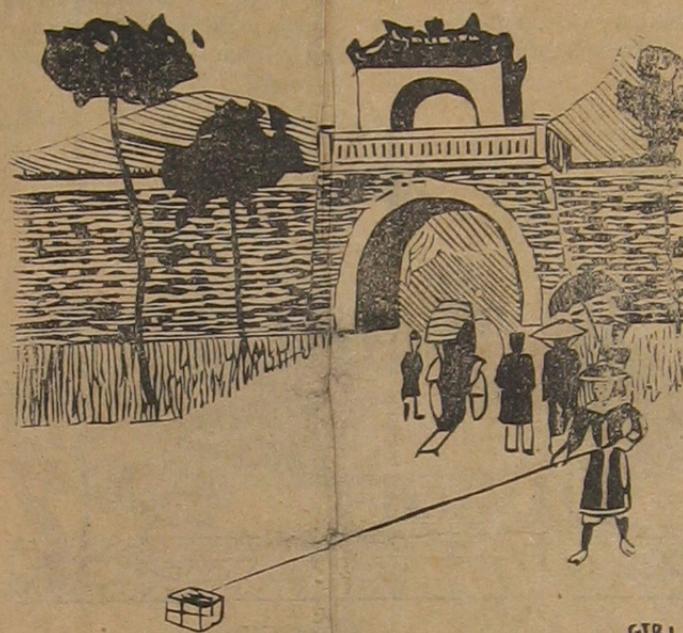
Viên tri phủ xin phép xuống tư thất. Một lát mang lên một cái gói dài và rộng dò bằng một tập giấy học trò, ngoài chằng giấy gai kiêm cỏ.

Trung úy tinh gói hàng (có lẽ gói hàng thứ nhất gửi bằng máy bay ở Đông-duong), rồi hai giờ sau bắt tay từ biệt mấy ông quan tối ở trường bay, và không quên cảm ơn đi cảm ơn lại về cách đón tiếp quá hậu của các quan.

Ra đến Thanh-hoa vì có sương

mù, trung úy không xuống, lại thẳng về Hanoi. Mấy phút sau, ông mới chợt nhớ đến cái gói quan trọng của viên tri phủ gửi cho nhạc phụ, với vang quay lớn lại, nhưng sương chiều dày quá mà trường bay lại lật, sợ nhoi gấp mòi đất lật máy nên ngăn ngài không dám xuống. Song còn cái gói kia? Người ta từ tết với mình như thế, mà người ta nhớ có một việc lại không giúp đến nỗi đến chốn. Vânh nhõ việc của người ta quan hệ thi sao?

Trung úy lượn vòng quanh thành phố Thanh-hoa để nghĩ



GTRI

ngợi tim kẽ. Hết ba vòng thi kể rõ tim ra được: là ném cái gói vào trong thành thế nào cũng có người trông thấy, sẽ nhất định nộp ông tổng đốc.

Quả khỉ cái gói rơi xuống đất, và người trông thấy. Người ấy là cui linh co canh công thành. Nhưng người ấy không dám nhặt, chỉ hó hoán lên rồi đi trình báo cai. Lúc cai cũng không dám nhặt, hòn nứa báo không dám lại gần cái gói bí-mật kia từ trên trời rơi xuống.

rồi nó cũng nô. Chỉ đêm nay là tan hết định thư! Lại có người linh đaoan, bắn rằng: « Hay bọn cách-mệnh dùng phép dâng ván gửi từ bên Tàu sang chăng? »

Trong khỉ ấy thi từ đốc bộ đường tới lò sứ, ba, bốn bức công văn đã dồn dập đưa sang. Nhưng hai ông chánh, phó sứ đều ra Sầm-sơn nghỉ mát. Ông tổng đốc danh xuống lệnh cho toàn thể lính co cắt phiến nau nai nít bồng súng, cái lưỡi lê, vày canh cái gói kỵ-dị kia đe chờ ngày nai ngài sẽ thương

lượng với bên tòa và định liệu.

Lại một hồi bắn tan. Họ bảo nhau: « Đây, rồi coi. Sáng mai thế nào cái gói bí-mật kia cũng biến mất ».

Nhưng sáng hôm sau, cái gói bí-mật không biến mất, nó vẫn nằm trên mặt đất, và nằm y nguyên chỗ cũ. Các chú lính co nhìn nhau mỉm cười, sung sướng. Trải một đêm, các chú lò bảng chết, chỉ sợ cái gói kia tự nhiên bay đi, hay nồ tung ra giết chết các chú.

Chẳng biết lúc ông Chánh sứ đọc tờ công văn của bên ty gửi sang có mỉm cười không. Nhưng tờ phục đáp thì đại khái như thế này: « Tàu bay quán cách-mệnh — nếu quán cách-mệnh có tàu bay — chẳng khi nào dám bén mảng tới tận tỉnh Thanh-hoa. Vậy nếu cái gói kia ở tàu bay rơi xuống thì tàu bay ấy tất chỉ là của chánh phủ Bảo-hộ. Quan tổng đốc cứ việc cho mở ra coi xem trong có những vật gì ».

Các đường quan liên lè tựn đến chỗ cái gói. Nhưng cần-thận đứng xa một chút. Rồi sai một tên lính cầm một cái sào dài thử chọc xem gói có nổ không. Chọc khẽ, chọc mạnh nǎm, sáu lần vẫn không thấy sự gì lạ xảy ra, người lính mới dám mon men đến gần, rồi đánh bao sô vào gói. Sau cùng, hân chấn lưỡi cõi liều giây gai và se bắn giây bọc ngoái.

Bỗng các quan thấy hán không kịp giữ gìn, nô tay phá lén reo cười. Một người cai hỏi :

— Cái gì đấy?

— Thưa bác, hinh! Hinh!

— Có người gắt :

— Hinh cái gi? Hinh gi thế?

— Hinh người.

Các quan dã dở lo sợ, cùng nhau lai gǎn. Người lính đưa nôp bức ảnh dã cǎ, bốn góc dán đều nhẩm, và ở trong có hình hai vợ chồng và bốn đứa con, vừa trai vừa gái, ngồi dưới cái giàn thiền lý, hai bên có hai chậu lan đặt trên đôn sứ. Ông tổng đốc đỡ lấy, kêu :

— Trời ơi! Hình gia-dinh anh phủ Tam-ký!

Khái Hưng

Linh LATI

ĐÓC QUYỀN ĐÓNG - DƯƠNG

LEN, DẠ và TƠ LỤA, mới về đủ các kiểu

Có bán hàng NỘI - HÓA của tây và tàu

AI-LÝ

cho hiệu Nước hoa và Phấn COTY,
bán buôn và bán lẻ. Xin mời quý khách lại xem sẽ rõ

MAI-ĐÊ

26 phố Hàng Đường — HANOI

Hiện nay số học
sinh trường

THANG - LONG

hơn 1.700; ở Đông

Pháp không
trường nào có một
số học sinh đông
như thế



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của NHAT LINH

(Tiếp theo)

NHUNG đến công nhà lúc nào không biết. Phương mừng rỡ nói :

— Em vừa định chạy sang chào chị. May quá chị lại sang đây.

Nhin Phương vui cười, ngồi trên phản gấp quần áo trong khi Lũy lùi hùi xếp va-li, Nhung có ý thèm muốn cái cảnh hai vợ chồng trẻ yêu nhau đương sáu sáu dề cùng đi xa.

Bà nghè nói :

— Bảo nó ở lại mãi, nó không chịu nghe. Vợ chồng nó cứ nhất định đem nhau đi hôm nay.

Ngừng một lúc, bà buồn rầu nói tiếp :

— Mai, nhà lại vắng tanh.

Phương vừa cười vừa giật lấy cái va-ly của Lũy vì thấy Lũy lúng túng xếp mãi không gọn mắt. Nhung nhìn chị và đáp lại lời bà Nghè :

— Đã có chị con ở nhà.

Nhung tự nhiên thấy thoáng hiện ra trong trí cái cảnh bà nghè ngồi khóc sáu tháng trước đây khi biết tin Phương phải lòng Lũy. Nhung chắc rằng bà nghè hiện giờ đương sung sướng thấy vợ chồng Lũy yêu nhau, hẳn đã quên cái giận ấy rồi, và không bao giờ nhìn trở lại để nhận thấy sự thay đổi đó. Ngắm hai em rồi lại nghĩ đến thân phận mình, Nhung lầm bầm :

— Cứ bạo là được.

Ngay từ hôm cưới, Nhung đã thấy trước rằng sẽ có cái cảnh vui vẻ như thế này, vì đó là một cảnh rất hợp nhẽ lý của sự sống không cầu-thúc, tự nhiên. Đáng lẽ Phương phải chịu khổ, nhưng cả một đời — vì lấy con ông tuân. Nhung cho là một sự khôn nhuc — chỉ vì biết bạo khi nèo cần phải bạo nên đã thấy được hạnh phúc.

— Mà như thế đâu có hại gì đến thanh danh của nhà.

Lúc đó, nàng thấy việc nàng lấy Nghĩa cũng giản dị như việc

Phương, Lũy lấy nhau. Nàng ngẫm nghĩ :

— Liều mình cũng phải biết liều mới được.

Nhung tiễn hai vợ chồng Lũy ra đê nhân tiện về qua nhà xem Nghĩa còn ngồi chơi đùa chăng?

Phương âu yếm nói với chị :

— Hôm nào mời chị lên chơi. Em sẽ đưa chị đi xem hồ Ba Bè.

Nhung đứng ở đầu ngõ nhìn theo cho đến khi xe khuất sau vòm cây. Nàng cúi đầu đi bước một trên con đường lát gạch: những bông hoa soan rụng rải rác khắp nơi, nàng trông như sắc của những con bọ sau một đêm mưa to gió lớn. Nàng buồn rầu nhắc lại mấy tiếng cháo của hai em:



Đẹp lắm cơ, chị à. Đề đến mùa thu sang năm, vỉ hôi đó tạnh ráo, đường dẽ dì.

Nhung đáp :

— Chị thì đi thế nào được. Chị bận luôn.

Nói vậy nhưng nàng cũng không hiểu rõ là nàng bận gì. Phương và Lũy cùng cất tiếng chào :

— Thôi, chị ở lại.

— Thôi, chị ở lại.

Khi Nhung về đến nhà thì Nghĩa đã đi rồi. Mọi người đương ngồi trên sập, sắp cầm dưa ăn cơm; hơi nóng ở mấy bát canh bốc lên nghi ngút. Cái cảnh gia đình đoàn tụ một buổi chiều mùa xuân làm Nhung nghĩ đến thân phận lẻ loi của nàng, xuôi đời ở trong gia đình, mà bao giờ cũng như không có gia đình.

Bà ăn ngồi lui vào, dịu dàng bảo Nhung :

— Con ngồi đây, bên cạnh hỏa lò cho ấm.

Nhung ngồi ghé xuống một bên sập, hưng bát cơm ăn. Nàng thấy mọi người, từ bà ăn cho đến Hòa không ai thật lòng yêu nàng, nhưng người nào cũng cố hết sức để nàng được yên thân; có lẽ vì thế nên Nhung có cái cảm tưởng rằng mình sống ở trong nhà như một cái bóng yên lặng, và dời nàng, nàng thấy nhạt nhẽo như miếng cơm trắng nàng đang nhai trong miệng.

PHẦN THỨ BA

Nhung quay ra nói với vú già đương đứng đợi ở ngoài :

— Thời vú cứ về trước đi. Mợ còn mua vài thứ rồi mợ về sau.

Nhung thấy buồn và biết rằng về nhà cũng không có việc gì cả nên định đi thăm các cửa hàng mua một vài thứ lặt vặt. Khi vú già đã đi xa, Nhung trả tiền rồi bước ra ngoài hè phố. Đi một mình lần với những người qua lại rộn rịp, không ai quen biết. Nhung thấy mình như người vừa thoát ở nhà tù ra ngày ngắt sống cái đời tự do, không bô buộc. Nhung trong lúc đi lén với người khác, nàng thấy một nỗi buồn ngظم ngầm ở trong lòng; nàng vừa đi vừa cố nhớ đến tên một vài người bạn học cũ để lại chơi, vì nàng chỉ muốn có được một người bạn tâm giao, nói vài câu truyện cho khuây khỏa. Song nghĩ mãi nàng cũng không thấy có người bạn nào có thể an ủi được nàng.

Đi ngang qua một hiệu sách, Nhung dừng lại, lầm nhầm đọc tên những cuốn tiểu thuyết bày ở cửa hàng. Bỗng nàng dè mắt tới một bản đồ treo ở trong cùng; nàng cúi mặt, đặt bàn tay lên trán che ánh sáng cho khỏi trôi, rồi đưa mắt theo những con đường ngang, giọc tìm tên phố. Nàng bàng hoàng khi đọc đều mấy chữ :

(Xem trang 361)

Đồi chó ở

Kể từ ngày mồng 7 Octobre 1936 hiệu sách TRAN-VAN-TAN
đã giong lại số nhà 62 cùng phố

(Sẽ chỉnh đốn lại và mở rộng thêm;

Nhân dịp đồi chó ở hiệu sách TRAN-VAN-TAN

hân hạnh giảm giá trong 15 ngày

Xin mời các ngài chiếu cố lại mua giùm, bắn hiệu lấy làm cảm tạ.

LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN

No - 62 RUE DU COTON - HANOI

Mỗi { Bút máy Boy Scout ngồi vàng 18 carats 1p.70

Sang Bút máy Rod-Plume en verre rentrante 1p.20

TÔI TĂM!

BÚN LẨU NƯỚC ĐỘNG

(Tiếp theo)

XUỐNG xe sau ba cỗ em chàng là Bằng và bà nghị Tuệ thansen sinh ra Bằng. Tuyết thấy Doãn nhìn về phía ô tô mà không chào bà nghị, liền cất tiếng cười nói dưa:

— Anh tôi lại mải ngắm vè. Nhưng xin đừng vè chúng tôi đây.

Doãn giật mình chạy ra bắt tay Bằng và cúi chào bà nghị. Lan nhanh nói:

— Bác nghị trách anh mải dấy. Bác bảo anh không biết việc gì khác, chỉ biết cảm đầu vè, không được tích sự gì cả. Bác bảo anh phải đi chơi để mở mắt ra. Anh đừng giận em nhé, vì em chỉ nhắc lại lời của bác...nguyên văn. Cam đoan không thêm bớt một chữ.

Doãn cười nhạt nói:

— Anh cũng sắp mở mắt. Hiện giờ mới mở hé thôi. Cũng tạm đủ nhìn.

Bằng ôn tồn bảo Doãn:

— Độ này tôi thấy chủ gầy lắm. Chủ phải liệu làm việc cho có chừng thời. Nên đi chơi luân cho giải tri.

Doãn đáp:

— Làm việc không bao giờ yếu người đi. Chỉ yếu người khi nào mình lo nghĩ.

Doãn biết rằng Bằng không tài nào hiều được sự lo nghĩ của chàng, nên nói tránh để cho Bằng khỏi hỏi lời thời:

— Nhưng mà tôi lại không lo nghĩ gì cả.

Nói vậy nhưng lúc đó Doãn có cái cảm tưởng như một người ở trên bờ vừa bước xuống chiếc thuyền con bập bênh, dương ngà nghiêng giờ hai tay tìm chỗ vào cho khỏi ngã mà chưa tìm thấy. Nhìn Bằng đứng vững chãi trong hai tay vào cạnh sườn, nét mặt hồng hào, tóc bờm đầu bóng mượt, hình như suốt đời không bao giờ phải xuy nghĩ, bứt rứt, Doãn lấy làm thêm; chàng thầm trót được như Bằng, người mà chàng vẫn cho là óc rõ ràng, chỉ biết ăn chơi, người mà chàng vẫn khinh xua nay. Giờ chàng mới biết rằng trước kia, hồi chàng còn bình tĩnh cảm cay vè tranh, chàng

của NHẤT LINH và KHÁI-HƯNG



không có quyền gì khinh Bằng cả. Chàng lầm bầm:

— Minh phải tìm cách thoát ra khỏi bước này.

Bỗng tự nhiên thoáng trong một lúc, Doãn thấy yên trong đó. Chàng nhìn máy ngon cau yên lặng in như cắt tình lên nền trời trong không vẫn máy; cái cảnh diêm đạm của cây cổ thụ nghìn vạn năm xưa khiến chàng tự trách mình là giàn giò và không dâu chuỗi lấy những nỗi bẩn khoán vò nghĩa. Chàng thấy dân quê trong bao lâu cũng bồn biển sống như cây cỏ và cái ý tưởng so sánh dân quê với cây cỏ ấy đã an ủi được chàng trong giây lát.

Nhân lúc bà thượng chảy ra rồi rit hỏi truyện bà nghị và Bằng, Doãn yên lặng bước lên hiên về phòng. Mọi lần gặp bất cứ việc gì khó chịu, he vào tối sương về đóng cửa kín, là Doãn thấy trong người nhẹ nhàng ngay, quên được hết mọi sự. Lần này chàng cũng cố quên, nhưng không thể quên được vì cái phiền muộn nó ở trong thâm tâm chàng này ra chứ không phải ở ngoài đưa đến.

Doãn ngồi trống khuỷu tay xuống đầu gối, nai bàn tay ép lấy hai bên má như người bị lạnh, lòng may dương cao làm da trán nhăn thành mấy nếp, và mắt mờ to vò vắn nhìn những bức tranh treo trên tường.

Những bức tranh ấy vẽ đủ khắp các cảnh quê chàng gặp ở trong

làng và các vùng lân cận. Những thứ ánh sáng đẹp đẽ, những màu điện lệ mã trong mấy năm trời chàng đã lốn bao công phu ghi được lên vải, coi đó là cái khoái độc nhất của đời chàng, nay không làm rung động lòng chàng nữa. Cùng với cái mộng của chàng, vẻ kỳ ảo của những màu trong



tranh đã tan di chỉ còn lại những hình dáng khô khan, trơ trên lâm Doãn lại nhớ tới những cảnh thực tiêu tụy ở bên ngoài. Cái cảm tưởng của chàng lúc đó

không khác gì cái cảm tượng của chàng khi đứng xem người ta vớt bèo trên ao: mảng bèo xanh đẹp như một bức thảm gấm dã mất đi và để lộ ra cái màu đen bẩn của nước ao tù.

Có tiếng động ở bên sườn vè. Doãn đứng dậy chạy sang. Người con gái quê làm kiêu mẫu cho chàng, như mọi ngày đã ngồi đó ngoan ngoãn đợi chàng sang vè. Loan không biết người đó đến từ lúc nào và đã thay quần áo từ bao giờ. Chàng mỉm cười vì thấy cô gái lần nào đến cũng vội vàng mặc chiếc áo lượt của chàng may cho, hình như chỉ cốt để mặc chiếc áo đẹp hơn là để lấy mấy hào công.

Doãn nói :

— Hôm nay cho chị nghỉ. Tôi hơi mệt.

Chàng quay ra để người con gái thay áo và nghĩ đến bao nhiêu sự khó khăn chàng đã phải vượt qua, bao nhiêu công phu luyện tập mới có được một người con gái biết ngồi làm mẫu. Lần này là lần đầu có người ngồi kiêu sẵn sàng, trời có dù ánh sáng mà chàng không thiết đến vè.

Đợi cho người con gái đi rồi, Doãn vào sương vè lấy ra một tấm bình phong đã khô sơn, rồi đặt lên bàn, rắp nước và lấy than mè. Chàng không nghĩ ngoại, tay

dưa di dưa lại miếng than như cái mày ; mỗi lần chàng té nước vào chỗ mài thì những nét vang nét bạc lại lộ ra lấp lánh. Nhà cửa và cây cối dần dần thành hình trên nền sơn đèn như cảnh vật ở trong một thế giới mông.

Chỉ được một lúc, Doãn lại thấy những ý nghĩ lan man đến quay rối. Nhìn cái cảnh đời đẹp đẽ, sạch sẽ hiện ở dưới bàn tay đèn những than của chàng. Doãn lại nghĩ đến cảnh đời ở ngoài và nhớ đến một câu văn chàng đã đọc trong sách. Chàng lầm bầm nhắc lại :

— Lúc nào anh cũng phải yên trí rằng đời có thể đẹp hơn lên được, đời của anh, đời của những người khác.

Doãn vừa mài vừa ngẫm nghĩ. Chàng thấy đời chàng sống bấy lâu thật là đẹp đẽ, nhưng đó chỉ là một cái đẹp ảo mộng, như một làn mây mỏng hơi có trận gió là tan ngay. Nghĩ đến ông thượng, bà thượng, đến nhà cửa, ruộng nương, nghĩ đến thứ tiền của đã giúp chàng đi học. Doãn cũng như nhà văn nó không muốn nhận cái đời đầy đủ, sung sướng này trên sự thiếu thốn của người khác.

Doãn giặt mình với gạt nước nhìn: trong lúc đăng tri, chàng đã quá tay mài mất một nét vẽ. Chàng chép miệng rồi lại đều đều đưa miếng than để tri theo dưới cái ý tưởng đương bổ giở. Chàng tự nhủ :

— Nhưng mình không làm thiệt hại đến ai. Mình có quyền sung sướng được không?

Trước kia chàng đã sung sướng, nhưng chàng sung sướng một cách vô tri vô thức; đến nay đã sự tỉnh, đã hiểu biết nếu cái sung sướng ấy không vững thì tất nó không thật, không chính đáng. Chàng mang mảng thấy cần phải tìm một cách sống khác, một quan niệm khác về hạnh phúc có thể đem ra đổi với những cảnh thực đau đớn bên ngoài mà không rung chuyển. Một khi đã nghĩ đến thì chàng không thể khu khu ôm lấy cái thú chật hẹp của chàng trước kia được nữa; hạnh phúc của chàng từ nay chàng đã thấy rõ rệt rằng nó phải có liên-lạc với hạnh-phúc của những người chung quanh; đời chàng, đời một người dân dã nhờ một sự may mắn được sáng sủa cần phải ăn dịp với đời đám dân quê tối-tăm, bạn cũ của chàng. Sự dịp dâng ấy cần cho hạnh phúc đời chàng cũng như sự hòa hợp của các màu cǎn cho vẻ đẹp những bức tranh chàng vẽ.

(Còn nữa)

Nhất-Linh và Khái-Hưng

LANH LÙNG

(Tiếp theo trang 359)

— Đường số hai trăm sáu mươi.

Thấy có một bọn học trò lai đứng bên cạnh. Nhưng giặt mình ngừng đèn rồi bỏ đi nơi khác.

Nàng cảm thấy thịt nhanh lăn vào đám đông để khỏi nhận thấy lòng nàng dương hồi hộp và quả tim nàng dương dập mạnh. Nhưng dì vội nén chèm vào một người đàn ông. Người ấy quay lại toan cự, nhưng chắc cảm sắc đẹp của nàng, nên mỉm cười nói :

— Xin lỗi cô.

Nhung giữ nét mặt nghiêm nghị không đáp lại; nhưng trong lòng nàng rất vui thích được người ấy gọi mình là cô. Từ nhiên nàng nhìn sang bên cạnh để ngắm bóng nínх trong mặt kính cửa hàng. Gần đây có đặt một chiếc gương lớn, song đèn nơi Nhungh phải quay mặt đi, vì

bảng lồng, đèn xe ngồi không muốn cho người phu xe hỏi lời thôi.

Tới ô, nàng trả tiền xe rồi đi quay sang bên tay trái. Tim một lúc, nàng thấy biến dễ dàng lên phố. Nhìn qua sổ mây cái nhà trước mặt, nàng đã đoán được nhà Nghĩa ở vào quãng nào.

Nàng rẽ sang bên hẻ vè phía nhà số lẻ; khi trông thấy ở bên kia có biến dễ số ba mươi lăm. Nhung đi thong thả lại và nhìn chăm chú vào cái nhà cách đấy hai nhà.

Nàng lưỡng lự không biết nên tiến lên hay quay về, nhưng chân nàng vẫn bước đều đều. Nhà Nghĩa ở là một cái nhà dã cù, mái lợp ngói, cột gỗ và tường chát vữa. Nhà xoay đầu trái ra đường, trước cửa có một cái sân nhỏ mà dài ăn thông từ cồng vào trong cùng nhà. Qua khung



nàng nhìn rõ nét mặt trong gương, nàng sẽ ngượng với những ý tưởng bất chính đương rao rực trong lòng nàng lúc đó.

Tới đầu phố, Nhung nhìn ngang ngửa xem có gặp ai quen không, rồi vẫy một cái xe tay lại. Nàng hỏi người phu rất sέ :

— Lên Ô mấy xu?

Thấy người phu xe cất tiếng to nhắc lại tên phố, và dời một giờ rất cao. Nhung vội vàng nói

công nứa mở nứa khép. Nhung thoáng thấy mấy cái chum nước đặt dưới một cái giàn nho dã siêu lệch. Trên giàn thép buộn ngang hai cây eau, có phoi mấy cái khăn mặt và một cái áo chán màu tím lấm chấm trắng. Cái chán ấy trước kia đã nhiều lần nàng thấy phoi ở nhà nàng ngoài vườn ngay trước cửa lớp học.

(Còn nữa)

Nhất Linh

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng C. P. A.
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng quảng-cáo, hãy giao-dịch mọi việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

86 Hàng Gai Hanoi thương lượng vì
M. NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC directeur

C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

MỘT GIA ĐÌNH HIÈM CÓ Ở TRẦN GIAN

(Tiếp theo trang 345)

chịu kham khổ như trước.

Trong thời kỳ ấy, ở Paris có một chàng trai tuổi tên là Pierre Curie, đồ cù nhân khoa học, giúp việc cho giáo sư Desains ở Sorbonne. Thực là một anh chàng kỳ khôi, không tra đưa nghịch, mà chỉ có một sự ham muốn trong đời: nghiên cứu về khoa học. Vì Curie không chịu luôn luy ai và khinh rẻ bằng cấp, nên trong làng khoa học không được nổi danh. Nhưng Curie chẳng cần gì cả, ngoài khoa học.

HAI NGỌN ĐÈN KHUYA DƯỚI NÓC NHÀ

Mỗi đêm, có hai ngọn đèn sáng rắt khuya trong hai căn buồng nhỏ ở hộ Latin. Dưới bóng ngọn đèn thứ nhất, có Marie học tập. Dưới bóng ngọn đèn thứ hai, P. Curie đang nghiên ngâm những điều mình biết. Chúng ta có thể không cảm-động mà nghĩ đến hai thiếu niên ấy sống trong sự trợ vợ và nghèo nàn không? Hai thiếu niên chưa quen biết nhau, mà số phận định sau này sẽ gặp nhau để đem cho loài người sự phát minh quan trọng nhất trong thời bấy giờ.

Họ ở đây, thật gần gũi nhau mà không biết; họ học tập, họ chưa biết nhân loại sẽ trông mong gì ở họ, và sự bí-mật gì của trời đất, họ sẽ khám phá ra.

Không biết bạn đọc có như tôi, tuy đã biết hết câu truyện, mà khi nghĩ đến hai thanh niên chìm đắm trong thành phố, tôi chỉ sợ—cái sợ vô lý—họ không gặp được nhau, chỉ sợ trong hai ngọn đèn khuya, có một ngọn sẽ tắt đi không sáng nữa.

(Còn nữa)

Thuật theo Louis Delapré
(Paris Soir Dimanche)

BÁO MỚI

Métro-Indo (Revue de la presse franco-indochinoise), tháng hai kỳ, của ông Nguyễn-Ngọc-Biều, sẽ ra số đầu ngày 11-36. Báo quán 13 Rue Chavigneau Hải Phong.

CẢI CHÍNH

Trong số ít số báo kỳ này, trang 348, bài « Bánh hỏi » giống cuối cùng: **bột** bánh hỏi thư nhả in xếp nhầm là **k López** bánh hỏi, và xin cải chính lại cho đúng.

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện bài bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riâu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuộn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiết hiệt ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày 160 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản :

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Contre remboursement cước phi khách hàng chở)

100 PHẦN 100

Cách chữa lâu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 8 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rõi vẫn, không lâu với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiền mất tật mang — nên chúng tôi đã áo hành 30.000 quyển sách nói về cách chữa bệnh phong tần và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin ghi lồng và lúc nào cũng phần đầu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh Lậu đương thời kỳ phát : buốt, ra mủ, nặng đến đau chảng nứa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0p.50 là khỏi hẳn,

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẫn (filameng), thỉnh thoảng ra tì-nu nhồi ngứa trong đường tiểu tiện, ăn của độc, hoặc làm việc nhoc, bệnh như lai phát — người thận kém lại đau lung, mồi xương nứa. Bệnh Giang-mai còn lai : giật thịt, thỉnh thoảng nỗi châm dò như muỗi đốt, dùng thuốc 63 — 1p.50 một hộp sẽ khỏi rứt nọc.

Nhận chữa khoán từ 3p.00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành cùa nơi sẽ biến một bận. Ở xa gửi về 0p.20 timbre cước phí, sẽ giao thuốc đến tận nơi. Khắp các tỉnh đều có đại lý.

BINH-HU'NG

67 PHỐ CỬA NAM HANOI

DAILY | Tiễn-Ích Thái-bin, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-Tinh Haiphong, Đàm-v-Páp Ký-lira, Phú-lương Sontay

DÙNG PHẦN MỚI THAY ĐỔI CÁCH LÀ THƯỜNG

Nếu tôi là bạn gái.
Tiếc mình không là Bạn
Gái để được May áo và
Đóng giày QUẬN CHÚA
Đó là câu nói của một bạn
trai khi qua nhà:



QUẬN CHÚA

Chuyên đóng giày, làm vỉ
đầm và may y-phac Phụ-Nữ
59, HÀNG NGANG HANOI



Cốt yếu là cách làm cho một thứ phấn rất nhỏ bột, dày kỹ ba lần, xong rồi trộn phấn ấy với « Double mousse de crème ». Cách ấy là kết quả sau nhiều cuộc thí nghiệm của các nhà hóa học Pháp, bây giờ **TOKALON** đã làm theo được. Nhờ phấn **TOKALON** các cô sẽ không có mùi hổng và mầu da nhắng quâ. Phấn ấy sẽ làm cho mầu da các cô sáng sủa và ẩm ướt mà không hổng, trong tím giờ. Giúp mua hoặc mồ hôi cũng không có thể làm cho da hổng, nếu các cô dùng phấn **TOKALON**. Phấn ấy làm cho da mặt đẹp như cách hoa hồng. Các cô sẽ thấy vẻ đẹp tăng lên bởi phấn. Các cô nên mua phấn **TOKALON** — không tăng giá dù rằng cách làm vẫn mới rất tốt cho chúng tôi.

Đại lý: F. MARC A ECHAT & Cie
45 - 47 Boulevard Gambetta Hanoi

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC

VIỆT - NAM QUYỀN

« NAM - NỮ BẢO - TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác-giả của nó : «... ông y-học-sĩ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất-bản quyền sách có ích này... « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam-Nữ thanh-niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyền sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ nên có để làm cẩm nang...»

Báo Annam Nouveau : «...M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : Nam-Nữ-Bảo-Toàn. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale, c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les, terribles conséquences. » C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse. »

Báo Trung-Bắc-Tân-Vân : «... Cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã dày công nghiên-cứu, sur-tâm mới biên thành sách... » « Đối với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sở dĩ vui lòng cảm bùi giới thiệu là vì thấy ông, Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc già-truyền... » Bản quán thấy quyền sách có giá-trị như thế, nên thương lượng cùng ông Phách, ông đã bằng lòng cho bản-quán làm *Tòng-phát-hành* quyền sách ấy. Sách « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » đã được hầu hết các hảo-chí ba kỳ ca-tung và hoan-nghênh, vây bản-quán cũng nói thêm rằng: trong nhà có một quyền « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » cũng như có một thầy lang lão huyền chuyên lo tất bệnh cho gia đình mình.

Mua buôn hỏi tại:
NAM - KÝ THƯ - QUÁN

17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà Bại-Lý La-Huy-Phách và các hàng sách lớn mọi nơi

Imprimerie – Librairie

THUY-KY

Grand assortiment de caractères modernes

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

Lương-nghi bồ-thận số 20
của Lê-huy-Phách bảo-chế rất công
phu. Có vì phải làm phơi hàng
tháng để lấy dương khí; có vì phải
chữa xuống đất đúng 100 ngày để
lấy thô khí. Thuốc này làm toàn
bằng những vị thuốc chia cho thân
bộ được sinh khí, cõi tinh, và đất
nhất là vị « hổ cầu thận ».

THẬN HƯ

Bau lung, mờ mắt, vắng dầu, ủ
tai, rong tóc, tóc vàng, thời thường
mệt mỏi, tiêu tiện vàng, trong bất
thường...

Di-tinh. — Khi trưởng đến dục
vọng mà cường dương, không cù
lúc nào đều tiết ra một ít tinh-khi.
Có người lúc nào quy-dầu cũng
vết, định.

Mông-tinh. — Bởi thận bất có
mà khi nằm mơ ngũ tinh như
minh giao hợp với người đàn bà
mà tinh khí cũng xuất ra.

Hoạt-tinh. — Ngũ tạng đều yếu
mà Thân tạng lại yếu hơn nhất, khi
giao hợp tinh khí ra mau quá.

Lãnh-tinh. — Tinh khí lạnh. Có
bệnh này có khi mất hẳn đường
sinh dục.

Nhiệt-tinh. — Phổi tạng người da
nhéo, nên tinh khí cũng nhiệt...

Có các bệnh kẽ trên dùng
« Lương Nghi Bồ Thận » số 20 của
Lê-huy-Phách được sinh khí, cõi
tinh, chỉ 2, 3 hộp đã thấy hiệu
nghiem. Hàng nghìn người ưa nhở
thuốc này mà có con nối hậu!
Giá \$00 một hộp.

TỰ LAI HUYẾT

Những người da xám, mắt xâu,
rõ dầu, chóng mặt, đau mỏi thân
thể, buồn bã chân tay, ăn không
ngon, ngủ không yên... Nhất là các
bà bẩn tinh huyết hư, hoặc sinh nở
chiều lần, tồn hại chân huyết và
các cõi tuy có hành kinh nhưng
huyết ra rất ít mà sắc huyết tím
nhợt... đều vì chân huyết suy nhược
mà làm các bệnh như trên. Dùng
« Tự Lai Huyết » số 68 là một thứ
thuốc bồ huyết tốt nhất, chế luyện
rất công phu, chọn toàn bằng

NAM NỮ THANH-NIỀN CĂN ĐỘC

I. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nói rõ những bệnh thuốc về huyết
của đàn bà và những bệnh thuốc về tinh khí của đàn ông. Có chụp hình
các bộ phận sinh dục.

II. PHONG TÌNH CĂN BỆNH. — Giải thích rõ ràng những bệnh
phong-tinh. Day cách điều trị nứ sao? cho bệnh được khỏi tuyệt nọc?
Có chụp ảnh hình các xi-trùng bệnh phong-tinh.

Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại lý. Ông xa gửi 0\$03 tem.

LÊ-HUY-PHACH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal, Thái-Bình;
Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Hải-đường: Phú-Văn, 3, phố Kho-Bạc.
Hongay: 5, Théa res. Lạng-Sơn: Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Nam-
định: Việt-Long, 28 Canpeaux. Ninh-bình: Ich-Fri, 41, Rue du Marché
Vinh: Sinh-huy-dược-diếm, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert.
Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều. Qui-phu: Trần-văn-Thắng. Nha-trang:
Nguyễn-dinh-Tuy-êna. Saigon: 109 Rue d'Espagne et 148 Albert Dakao et 15
Am rat Co-irbet. Thudaumot: Phúc-hưng-Thái. Cần-thơ: Photo Hadong..

Imp. T. B. T. V. Hanoi

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TU-BẢN CHIỀU THEO NGHỊ-DỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

VĂN CỦA HỘI ĐÃ ĐÓNG DƯỢC TẤT CẢ LÀ: 1 TRIỆU LƯƠNG BẠC VÀ 8 TRIỆU QUAN TIỀN PHÁP

HỘI QUÂN 7, Avenue Edouard VII, Shanghai
QUẢN-LÝ CỘI ĐÔNG-PHÁP 26, đường Chaigneau, Saigon

Số tiền dự trù tới ngày 31 Décembre 1935: 2.022.045 \$ 37

(về bên cũ Đô g-Pháp mà thôi)

Tiền cho vay trong cội Đông-Páph để bão-dâm những
số tiền đóng vào hội kè trên 2.124.258 \$ 78

Xổ-sổ hoàn vốn cho phiếu tiết-kiệm mở ngày 28 Septembre 1938

CHI NGÂN 28, đường Chaigneau, 26 Saigon

CHI NGÂN 8ter, đường Borgnis Desbordes Hanoi

Chủ tọa: M. Soulet Quản-ly Pháp-Hội ngân-hàng Saigon

Dịk kiem: Các ông Mont và Huynh-Dat-Loi và quan Thanh-tra các hội
tu-bản chứng-kiêm.

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
4 4036 17323	Cách thức số 2 — Bộ số 846 Cô Nguyễn-thi-Nga, ở An-Hòa Mỹ-Tho. Ông Lê-van-Tiêng Bình-Phong Thành Thủ Thủ Tân-An. Bà Trịnh-thi-Dinh, 136 Ngõ Sadi-Carnot ở Halphong. Phiếu số 841 không đóng tiền tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	1.000.00 500.00 2.0.00
1317	Cách thức số 3 — Bộ số 1158 Ông Vương-Ba, Thành-Duc à Phan-Thiết.	500.00
95 117 118 137 147 152 156 160	Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lời Số tiền chia là 263 p. 25 Phiếu vỡ-danh ở Thượng-Hải. Ông Nguyễn-van-Van 87 phố Hàng Gà ở Hanoi. Bà Dương-thi-Nhat 17 B đường Hàng-Bột ở Hanoi. Phiếu vỡ-danh ở Sa-gon. Ông Huu-van-Tung, Long-Kiên Gia-Định. Ông Hoàng-van-Cửu nhà Pháp-Hoa ng n hàng ở Hanoi. Ông Nguyễn-vn-Ho, giáo học Phù-Long Ông-m. Ông Nguyễn-van-Nhung 33 phố D-laporte ở Nam-Vang.	32.90 32.90 32.90 32.90 32.90 32.90 32.90
6030 B 6.80 A	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội Ông Chu-danh-Chung, 557 phố Marius ở Chợ-Lớn (phiếu 200\$00). Phiếu đã hủy bỏ.	1.000.00
9219 A 2.150 A 110.00	Xổ số hoàn nguyên vốn Bộ số 1084 đã xổ trúng Cô Trần-thi-Du, ở Phú-Tai Phan-Thiết. Bà Diệp-thi-Tho huynh ban Tam Quan Bình-Định. Bà Nguyễn-thi-Da, ở nhà ôn Tú giáp việc nhà Brú-diên Saigon. Những phiếu số 28.939 — 79B đóng tiền trả qua một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	200.00 200.00 200.00
13829 4862 A 9374 A 1089 A 14738 A	Xổ số miễn góp — Bộ số 2709 đã xổ trúng Giá: chuộc Vốn phiếu Ông Đặng-tran-Luu, Cán-sự sứ Kiêm-Lâm Bắc-Lê Bắc-Giang 542 p. 00 1.000.00 Ông Phan-van-Giau, Huong-nô Di-An Gia-Binh. 278.50 500.00 Ông Đặng-quang-Thich, Tuy-may 1 ga Phố-Mới Laokay. 111.00 200.00 Ông Ia-van-Hien, 31 bến Bonnard Chợ-Lớn. 110.60 2.0.00 Bà Nguyen-van-Nguyen ở Căn-Thơ 110.20 200.00 Những phiếu số 2015 B — 28842 A — 14709 B đóng tiền trả qua một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	1.000.00 500.00 200.00 200.00 200.00

Kỳ xổ số sau sẽ mở vào ngày 28 Octobre 1938 tại Hội-quán Saigon.

NGÀY NAY

TOA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ

80, Đường Quan-Thánh, HANOI — Giày nói: Số 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG	MUA BÁO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ VÀ PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC
Hồng-kiêng	8\$80	2\$00	NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG
Pháp và thuỷ-địa	4.20	2.50	NGUYỄN - TƯỞNG - TAM, 80
Ngoại quốc	7.50	4.00	ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI
Các công sở	6.00		

MAI-DÊ

26, Phố Hàng Đường, HANOI

BÁN ĐÙ GÁC HÀNG
TƠ LỤA VÀ LEN DẠ



Những hàng mía thu và mùa rét mới về
Giá bán không đâu cạnh tranh nòi